



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh,
Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam
ĐT: (02963) 831 535 – 831 447 Fax: (02963) 831 129 – 831 093
Website: www.angiangport.com.vn

Số: 01/BBH-ĐHĐCD

An Giang, ngày 13 tháng 05 năm 2021

BIÊN BẢN CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

Tên Công ty: Công ty cổ phần Cảng An Giang

Địa chỉ: Quốc lộ 91, tổ 15, khóm Đông Thịnh B, Phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang, Việt Nam

Số Giấy đăng ký doanh nghiệp: Số 1600125108 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

Thời gian: 08 giờ 00, ngày 13 tháng 05 năm 2021

Địa điểm: tại Hội trường Công ty cổ phần Cảng An Giang.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Bà Nguyễn Thị Bạch Mai – Chức vụ Trưởng Ban Kiểm tra tư cách Đại biểu
 - Nội dung báo cáo: Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu
 - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 02/04/2021, sở hữu 13.800.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Cảng An Giang.
 - Lúc 08h00, Cổ đông tham dự Đại hội: 16 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 11.275.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 81,7029% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng An Giang đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

Ông Lê Việt Thành

Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội

Ông Bùi Thành Hiệp

Phó Chủ tịch HĐQT

Bà Nguyễn Thị Bạch Mai

Trưởng ban Kiểm soát

Đại hội nghe trình bày danh sách thành viên Ban kiểm phiếu và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 11.275.000 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

3. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

Ông/Bà: Nguyễn Minh Hải Thư ký

Ông/Bà: Trần Thị Thúy Hạnh Trợ lý

Đại hội nghe trình bày danh sách thành viên Ban kiểm phiếu và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 11.275.000 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

4. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

Ban Kiểm Phiếu:

Ông Tô Ngọc Minh Trưởng Ban kiểm phiếu

Ông Nguyễn Hồng Khánh Thành viên Ban kiểm phiếu

Bà Nguyễn Thị Kim Chi Thành viên Ban kiểm phiếu

Đại hội nghe trình bày danh sách thành viên Ban kiểm phiếu và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phần biểu quyết:

- Tán thành : 11.275.000 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp



5. Ông Trần Văn Cam – Thành viên HĐQT thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội nghe trình bày quy chế làm việc tại đại hội và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 11.275.000 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

6. Ông Trần Văn Cam – Thành viên HĐQT thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội nghe trình bày Chương trình Đại hội và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phân biểu quyết:

- Tán thành : 11.275.000 Cổ phần chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp
- Không có ý kiến : 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp

001
ĐNH
C
L
A
N
G
T
H
Y
E

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021

Người trình bày: Ông Bùi Thành Hiệp – Tổng Giám đốc.

2. Báo cáo Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 – 2020; phương hướng hoạt động, nhiệm kỳ 2021 - 2025

Người trình bày: Ông Lê Việt Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị

3. Báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 – 2020; phương hướng hoạt động, nhiệm kỳ 2021 – 2025

Người trình bày: Bà Nguyễn Thị Bạch Mai – Trưởng Ban kiểm soát.

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

1. Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.

Người trình bày: Ông Nguyễn Văn Cơ – Kế toán trưởng

2. Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2020.

Người trình bày: Ông Nguyễn Văn Cơ – Kế toán trưởng

3. Tờ trình Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Người trình bày: Ông Bùi Thành Hiệp – Tổng Giám đốc.

4. Tờ trình Thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2020.

Người trình bày: Ông Trần Văn Cam – Phó Tổng Giám đốc Phó

5. Tờ trình Thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021.

Người trình bày: Ông Trần Văn Cam – Phó Tổng Giám đốc.

6. Tờ trình Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2021.

Người trình bày: Ông Trần Văn Cam – Phó Tổng Giám đốc.

7. Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Người trình bày: Bà Nguyễn Thị Bạch Mai – Trưởng Ban kiểm soát.

8. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.

Người trình bày: Ông Trần Văn Cam – Thành viên HĐQT.

9. Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Người trình bày: Ông Trần Văn Cam – Thành viên HĐQT.

10. Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Người trình bày: Ông Trần Văn Cam – Thành viên HĐQT.

11. Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Người trình bày: Bà Nguyễn Thị Bạch Mai – Trưởng Ban kiểm soát.

12. Tờ trình Số lượng thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát NK 2021-2025 và Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát NK 2021-2025

Người trình bày: Ông Lê Việt Thành – Chủ tịch Hội đồng quản trị

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

- Chủ tọa điều hành phân thảo luận, đề nghị các cổ đông tham gia ý kiến đóng góp cho các báo cáo, tờ trình đã nêu.
- Người đại diện vốn Nhà nước ông Bùi Thành Hiệp thông qua Công văn số: 856/ĐTKDV-CNN ngày 12 tháng 05 năm 2021 của Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước về

25/11
BT
P
NC
LAN
A.T.

việc ủy quyền tham dự, tham gia ý kiến tại ĐHĐCĐ năm 2021 Công ty Cổ phần Cảng An Giang,

1. Thống nhất thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2021.
2. Đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT xây dựng tiêu chí phù hợp để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty có trong danh sách các đơn vị kiểm toán được Bộ Tài chính chấp thuận năm 2021.
3. Thống nhất thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 – 2020; phương hướng hoạt động, nhiệm kỳ 2021 – 2025.
4. Thống nhất thông qua báo cáo hoạt động năm 2020, nhiệm kỳ 2016 – 2020 và phương hướng hoạt động nhiệm kỳ 2021 – 2025 của Ban Kiểm soát.
5. Thống nhất thông qua kết quả hoạt sản xuất kinh doanh năm 2020 của Công ty.
6. Thống nhất thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Sản lượng (tấn thông qua)	tấn	1.610.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	63,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,9
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,9

7. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đề xuất của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau: chi trả cổ tức tỷ lệ 75% lợi nhuận sau thuế (tỷ lệ chi trả 2,5% vốn điều lệ), trích lập các quỹ tỷ lệ 25% lợi nhuận sau thuế.
8. Thống nhất thông qua quỹ lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch quỹ lương năm 2021 theo đề xuất của Công ty, một số chỉ tiêu chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện (đồng)	Kế hoạch (đồng)
1	Quỹ lương thực hiện năm 2020		
	- Người lao động	11.927.341.296	11.927.341.296
	- Người quản lý chuyên trách	1.574.400.000	1.574.400.000
2	Quỹ lương kế hoạch năm 2021		
	- Người lao động		12.324.000.000
	- Người quản lý chuyên trách		1.464.000.000
3	Quỹ thù lao thực hiện năm 2020	420.000.000	420.000.000
4	Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021		375.000.000
5	Số lao động bình quân kế hoạch năm 2021 (người)		130

9. Thống nhất thông qua thù lao đã chi trả năm 2020 và thu lao kế hoạch năm 2021 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo đề xuất của Công ty, một số chỉ tiêu chính như sau:

Thù lao	Thực hiện năm 2020 (đồng)	Kế hoạch năm 2020 (đồng)
HDQT	372.000.000	300.000.000
BKS	48.000.000	75.000.000
Tổng cộng	420.000.000	375.000.000

10. Thống nhất thông qua việc sửa đổi các Điều lệ, quy chế theo đề xuất của Công ty đối với: Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, quy chế nội bộ về quản trị Công ty, quy chế hoạt động của HDQT Công ty, quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty.

11. Về việc đề cử nhân sự người đại diện, nhân sự tham gia HDQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2025:

- Số lượng thành viên HDQT nhiệm kỳ 2021-2025: 05 người.

- Số lượng thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025: 03 người.

- Đề cử nhân sự người đại diện vốn, nhân sự tham gia HDQT, BKS Công ty nhiệm kỳ 2021-2025 như sau:

Họ và tên	Người đại diện Vốn nhà nước	HDQT, BKS	Số cổ phần ủy quyền
Lê Việt Thành	-	Chủ tịch HDQT	-
Bùi Thành Hiệp	Người đại diện phụ trách chung	Thành viên HDQT kiêm TGD	4.140.000 cổ phần, tương đương 30% Vốn điều lệ
Trần Văn Cam	Người đại diện	Thành viên HDQT-P.TGD	3.171.600 cổ phần, tương đương 22,98% Vốn điều lệ
Trần Thị Thu Trà	-	Trưởng BKS	-

- Đến 10h00 cùng Đoàn chủ tịch và Thư ký đại hội chưa nhận thêm ý kiến đóng góp của cổ đông.

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín/ các nội dung sau:

Lúc 10h00 (trước giờ kiểm phiếu), Cổ đông tham dự Đại hội: 18 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 13.383.000 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 96,9783% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 2: Thông qua Báo cáo Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 – 2020; phương hướng hoạt động, nhiệm kỳ 2021 - 2025

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 3: Thông qua Báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 – 2020; phương hướng hoạt động, nhiệm kỳ 2021 – 2025

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 4: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 5: Thông qua Trình Phân phối lợi nhuận năm 2020

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
01	Lợi nhuận sau thuế năm 2020:	4.585.787.579	
	Trích lập các quỹ		27%/LNST
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	229.289.379	5% (Căn cứ Điều 38 – Quy chế tài chính Công ty CP Cảng An Giang)
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	825.441.764	18% (Tương đương 0,83 tháng lương bình quân thực hiện)
1.3	Quỹ khen thưởng ban điều hành	81.056.436	2% (Tương đương 0,62 tháng lương bình quân thực hiện)
02	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ (I)	3.450.000.000	
03	Lợi nhuận còn lại các năm trước (II)	0	
04	Tổng lợi nhuận được phân phối (III) = (I) + (II)	3.450.000.000	
05	Chi cổ tức (2,5%/VĐL) (IV)	3.450.000.000	75% / LNST
06	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (IV) – (III)	0	

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời điểm chi trả sao cho phù hợp.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 6: Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Một số chỉ tiêu chính năm 2021:

- Sản lượng (tấn thông qua) : 1.610.000 tấn.
- Doanh thu : 63.500.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 5.900.000.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 4.900.000.000 đồng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá các yếu tố môi trường kinh doanh và năng lực sản xuất kinh doanh cũng như kết quả thực hiện năm 2020 đã đạt được

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 7: Thông qua Quyết toán quỹ tiền lương năm 2020

1/- Quyết toán quỹ tiền lương của người lao động năm 2020:

- Tổng quỹ tiền lương: **11.927.341.296 đồng.**

(Bằng chữ: Mười một tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, hai trăm chín mươi sáu đồng).

2/- Quyết toán quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2020:

- Tổng quỹ tiền lương: **1.574.400.000 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 8: Thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021

1/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động năm 2021:

- Tổng quỹ tiền lương: **12.324.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Mười hai tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu đồng)

2/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2021:

- Tổng quỹ tiền lương: **1.464.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 9: Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021

I/ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2020:

1/- Thù lao Hội đồng quản trị năm 2020 : 372.000.000 đồng/năm.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 72.000.000 đồng/năm;

- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 60.000.000 đồng/năm;

- Các thành viên Hội đồng quản trị (05 người) : 240.000.000 đồng/năm;

(Thành viên HĐQT: 48.000.000 đồng/người/năm x 05 người = 240.000.000 đồng/năm)

2/- Thù lao Ban kiểm soát năm 2020 : 48.000.000 đồng/năm.

- Trưởng Ban kiểm soát (01 người): không (do hưởng lương chuyên trách);

- Các thành viên Ban kiểm soát (02 người) : 48.000.000 đồng/năm;

(Thành viên BKS: 24.000.000 đồng/người/năm x 02 người = 48.000.000 đồng/năm)

* Năm 2020 Công ty đã thực hiện trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ với tổng số tiền là: 420.000.000 đồng.

II/ Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2021:

Chức danh		Lương BQ NQL chuyên trách/ tháng		Thù lao dự kiến năm 2021	
A. Thù lao Quý I năm 2021 (03 tháng)					
Chủ tịch HĐQT	NĐD			6.000.000	18.000.000
Phó Chủ tịch HĐQT	NĐD	TGD	34.000.000	5.000.000	15.000.000
TV HĐQT (05 người)		Phó TGD	31.000.000	4.000.000	60.000.000
TV BKS (02 người)		Trưởng BKS	26.000.000	2.000.000	12.000.000
				Tổng cộng (A):	105.000.000
B. Thù lao Quý II, III, IV năm 2021 (09 tháng)					
Chủ tịch HĐQT	NĐD			6.000.000	54.000.000
Phó Chủ tịch HĐQT	NĐD	TGD	34.000.000	5.000.000	45.000.000
TV HĐQT (03 người)		Phó TGD	31.000.000	4.000.000	108.000.000
TB KS (01 người)		Trưởng BKS	26.000.000	3.000.000	27.000.000
TV BKS (02 người)		Trưởng BKS	26.000.000	2.000.000	36.000.000
				Tổng cộng (B):	270.000.000
				Tổng cộng (A) + (B):	375.000.000

Phần biểu quyết:

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

001
ĐN
C
A
NG
T

- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 10: Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 13.279.200 Cổ phần chiếm 99,2244% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 103.800 Cổ phần chiếm 0,7756% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 11: Thông qua Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 12: Thông qua Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 13: Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 12.850.200 Cổ phần chiếm 96,0188% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 532.800 Cổ phần chiếm 3,9812% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 14: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

Nội dung 15: Thông qua Số lượng thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát NK 2021-2025 và Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát NK 2021-2025

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 13.379.200 Cổ phần chiếm 99,9716% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 3.800 Cổ phần chiếm 0,0284% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

⇒ Như vậy 15 nội dung đã trình bày và thảo luận được Đại hội đồng cổ đông thông qua

2676
T
P
NC
AN

PHẦN V: BẦU CỬ

1. Ông Lê Việt Thành thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Đại hội nghe trình bày Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và biểu quyết theo phương thức biểu quyết công khai.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 13.383.000 Cổ phần chiếm 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không tán thành: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Không có ý kiến: 0 Cổ phần chiếm 0% số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

2. Kết quả bầu cử:

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
• Ông BÙI THÀNH HIỆP	TV HĐQT	16.865.927	126,0250%
• Ông LÊ VIỆT THÀNH	TV HĐQT	15.258.193	114,0139%
• Ông TRẦN VĂN CAM	TV HĐQT	14.048.193	104,9704%
• Ông NGUYỄN QUỐC BẢO	TV HĐQT	11.314.200	84,5416%
• Ông PHAN THÀNH TIẾN	TV HĐQT	9.428.200	70,4491%
BAN KIỂM SOÁT			
• Bà TRẦN THỊ THU TRÀ	TV BKS	18.575.600	138,8000%
• Ông PHẠM VĂN THÀNH	TV BKS	10.824.150	80,8798%
• Bà TRẦN THỊ THÚY HẠNH	TV BKS	10.749.250	80,3202%

PHẦN VI: Bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban kiểm soát NK 2021-2025

Các TV.HĐQT tiến hành bầu chủ tịch HĐQT NK 2021-2025.

Kết quả Ông Lê Việt Thành đã trúng cử chức danh Chủ tịch HĐQT NK 2021-2025, với số phiếu 5/5 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

Kết quả Ông Bùi Thành Hiệp đã trúng cử chức danh Phó Chủ tịch HĐQT NK 2021-2025, với số phiếu 5/5 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

Các TV. BKS tiến hành bầu Trưởng Ban kiểm soát NK 2021-2025.

Kết quả: Bà Trần Thị Thu Trà đã trúng cử chức danh Trưởng Ban kiểm soát NK 2021-2025, với số phiếu 3/3 phiếu tán thành, đạt tỷ lệ 100%.

PHẦN VII: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

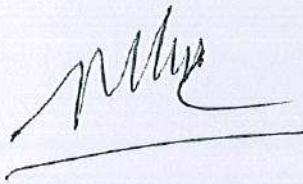
Người trình bày: Nguyễn Minh Hải, đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 với 100 % số phiếu tán thành.

Biên bản nay được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty cổ phần Cảng An Giang.

Đại hội kết thúc 11 giờ 30 cùng ngày.

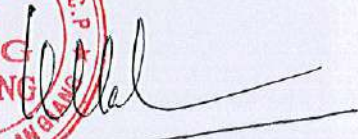
THƯ KÝ ĐẠI HỘI



NGUYỄN MINH HẢI



**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỌA**



LÊ VIỆT THÀNH



**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng An Giang đã được Đại hội biểu quyết thông qua tại ĐHĐCD ngày 13/05/2021;
- Biên bản số 01/BB/ĐHĐCD họp Đại hội đồng cổ đông năm 2021 Công ty CP Cảng An Giang ngày 13/05/2021.
- Biên bản cuộc họp HĐQT lần thứ nhất ngày 13/05/2021.
- Biên bản cuộc họp BKS lần thứ nhất ngày 13/05/2021.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo của HĐQT về hoạt động năm 2020, kết quả thực hiện nhiệm kỳ 2016-2020 và Phương hướng hoạt động, nhiệm kỳ 2021-2025.

Điều 2. Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc hoạt động kinh doanh năm 2020 và phương hướng kế hoạch SXKD năm 2021

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của BKS năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021; Phương hướng hoạt động, nhiệm kỳ 2021-2025

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Điều 5. Thống nhất thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 theo đề xuất của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau: chi trả cổ tức tỷ lệ 75% lợi nhuận sau thuế (tỷ lệ chi trả 2,5% vốn điều lệ), trích lập các quỹ tỷ lệ 25% lợi nhuận sau thuế

Điều 6. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Sản lượng (tấn thông qua)	tấn	1.610.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	63,5
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,9
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4,9

Điều 7. Thống nhất thông qua quỹ lương thực hiện năm 2020 và kế hoạch quỹ lương năm 2021, một số chỉ tiêu chính như sau

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện (đồng)	Kế hoạch (đồng)
1	Quỹ lương thực hiện năm 2020		
	- Người lao động	11.927.341.296	11.927.341.296
	- Người quản lý chuyên trách	1.574.400.000	1.574.400.000
2	Quỹ lương kế hoạch năm 2021		
	- Người lao động		12.324.000.000
	- Người quản lý chuyên trách		1.464.000.000
3	Quỹ thù lao thực hiện năm 2020	420.000.000	420.000.000
4	Quỹ thù lao kế hoạch năm 2021		375.000.000
5	Số lao động bình quân kế hoạch năm 2021 (người)		130



Điều 8. Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021, một số chỉ tiêu chính như sau

Thù lao	Thực hiện năm 2020 (đồng)	Kế hoạch năm 2021 (đồng)
HĐQT	372.000.000	300.000.000
BKS	48.000.000	75.000.000
Tổng cộng	420.000.000	375.000.000

Điều 9. Thông qua Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021, cụ thể:

- 1/- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (Chi nhánh tại TP.HCM);
- 2/- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (Chi nhánh tại TP.Cần Thơ);
- 3/ Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm Định giá Việt Nam (AVA) (Chi nhánh tại TP.HCM)
- 4/- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (Chi nhánh tại TP.HCM);

Ban kiểm soát lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong số các công ty kiểm toán nêu trên với mức giá kiểm toán cạnh tranh và chất lượng kiểm toán phù hợp.

Điều 10. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Điều 11. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty

Điều 12. Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Điều 13. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Điều 14. Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2025, gồm các thành viên sau:

Họ và tên	Chức danh
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	
Ông LÊ VIỆT THÀNH	Chủ tịch HĐQT
Ông BÙI THÀNH HIỆP	Phó Chủ tịch HĐQT
Ông TRẦN VĂN CAM	TV HĐQT
Ông NGUYỄN QUỐC BẢO	TV HĐQT
Ông PHAN THÀNH TIẾN	TV HĐQT

Điều 15. Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025, gồm các thành viên sau:

Họ và tên	Chức danh
BAN KIỂM SOÁT	
Bà TRẦN THỊ THU TRÀ	Trưởng ban Kiểm soát
Bà TRẦN THỊ THÚY HẠNH	TV BKS
Ông PHẠM VĂN THÀNH	TV BKS



Nghị quyết được ĐHCĐ Công ty Cổ phần Cảng An Giang thông qua toàn văn ngay tại cuộc họp. Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Cổ đông
- UBKCNN, HNX;
- Website Công ty;
- TV HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu VP HĐQT;



**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**

LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, Tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, An Giang
ĐT: (076) 383 1401 Fax: (076) 383 1129 Website: www.angiangport.com.vn



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

(Bắt đầu lúc 07h30 ngày 13 tháng 05 năm 2021)

Thời gian	Nội dung
7h30 - 8h00	1. Đón khách và kiểm tra tư cách cổ đông <ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông.- Kiểm tra tư cách cổ đông, phát phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết và tài liệu Đại hội.
8h00 – 8h30	2. Khai mạc Đại hội <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội- Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tịch đoàn.- Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông; thông qua Ban kiểm phiếu- Chủ tọa thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.- Chủ tọa thông qua chương trình Đại hội.
8h30 – 09h30	3. Các vấn đề thông qua tại Đại hội: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2020 và phương hướng Kế hoạch hoạt động SXKD năm 2021.- Báo cáo Tổng kết hoạt động của HĐQT năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 – 2020; phương hướng hoạt động, nhiệm kỳ 2021 - 2025.- Báo cáo Kết quả hoạt động của BKS năm 2020 và nhiệm kỳ 2016 – 2020; phương hướng hoạt động, nhiệm kỳ 2021 – 2025. 4. Các tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020.- Tờ trình Phân phối lợi nhuận năm 2020.- Tờ trình Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.- Tờ trình Thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2020.- Tờ trình Thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021.- Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2020 và Kế hoạch thù lao năm 2021.- Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty.- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;- Tờ trình Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.- Tờ trình Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.- Tờ trình Số lượng thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát NK 2021-2025 và Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát NK 2021-2025





CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Địa chỉ: Quốc lộ 91, Tổ 15, khóm Đông Thịnh B, P. Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, An Giang

ĐT: (076) 383 1401 Fax: (076) 383 1129 Website: www.angiangport.com.vn

	5. Phân thảo luận và biểu quyết <ul style="list-style-type: none">- Đại hội thảo luận và tiến hành biểu quyết từng vấn đề.- Ban kiểm phiếu làm việc.
9h30 - 10h00	6. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2025. <ul style="list-style-type: none">- Thông qua Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.- Đại hội tiến hành bầu cử.
10h00 – 10h30	Nghỉ giải lao, Ban kiểm phiếu làm việc
10h30 – 11h00	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả Biểu quyết thông qua các vấn đề, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.- Hội đồng quản trị họp bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐQT và bổ nhiệm Ban Tổng giám đốc (Tổng giám đốc, phó Tổng giám đốc); Ban kiểm soát họp bầu Trưởng BKS và công bố kết quả.- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát mới ra mắt Đại hội.
11h00 – 11h30	<ul style="list-style-type: none">- Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông- Đại hội biểu quyết thông qua- Chủ tịch đoàn tuyên bố bế mạc Đại hội



BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;

- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty cổ phần Cảng An Giang;

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng An Giang diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Cảng An Giang diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.

- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng An Giang đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng An Giang.

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

- Công ty : Công ty cổ phần Cảng An Giang
- HĐQT : Hội đồng quản trị

- BKS : Ban Kiểm soát
- Kiểm soát viên : Thành viên Ban Kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Đại hội đồng cổ đông Công ty được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các đại biểu đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trường hợp này Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4.2. Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày **02/04/2021** đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

4.3. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (*trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý*).

4.4. Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có);
- Cổ đông dự Đại Hội phải có đầy đủ giấy tờ sau:
 - + Thông báo mời họp;
 - + Giấy CMND hoặc hộ chiếu;
 - + Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự Đại Hội, đối với cổ đông cá nhân phải có chữ ký của cổ đông, đối với cổ đông là pháp nhân/tổ chức phải được đóng dấu ký tên bởi Đại diện hợp pháp của pháp nhân đó).
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội;
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng;
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại Hội. Tất cả các máy điện thoại di động được đề nghị để chế độ tắt hoặc không để chuông;
- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội;
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội;
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch;

4.5. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa:

- Đoàn chủ tọa gồm 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và 02 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ. Chủ tịch Đoàn điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc hoặc đột ngột vắng mặt trong lúc Đại hội đang diễn ra quá 30 phút thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì Trưởng Ban Kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất sẽ làm Chủ tọa cuộc họp.
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều

hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.

- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:

• Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được ĐHĐCĐ thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6. Thư ký Đại hội

- Chủ tọa Đại hội cử 02 người làm thư ký ĐHĐCĐ.

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa

- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4.7. Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm ... người, bao gồm ... Trưởng Ban và ... thành viên, do HĐQT thành lập và do Đoàn Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ Công

ty được tổ chức tiến hành.

4.8. Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.

- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyên biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

4.9. Phát biểu tại Đại hội

Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.

Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1. Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

- Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

- Hình thức bỏ phiếu biểu quyết như sau:

➤ Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; Thành phần Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);

➤ Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; và biểu quyết thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội.

4.10.2. Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.

- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa.

➤ Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

➤ Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ.

➤ Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

Phiếu biểu quyết không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4. Thẻ lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (**ngày 02/04/2021**) tổng số cổ phần của Công ty là: 13.800.000 cổ phần tương đương với 13.800.000 quyền biểu quyết.

- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14).

4.10.5. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết.

- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11. Bầu cử HĐQT và BKS

Việc bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát phải được thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên HĐQT, Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội.

4.12. Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

5. THỰC HIỆN

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Việt Thành

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ II (2016 – 2020)
VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NHIỆM KỲ III (2021 – 2025)
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG

Kính thưa: Quý vị đại biểu, Quý Cổ đông

Căn cứ Điều lệ Công ty, hôm nay chúng ta tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và bầu HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2021 – 2025. Thay mặt HĐQT, tôi xin báo cáo với Đại hội tình hình hoạt động của HĐQT giai đoạn 2016 – 2020 và những định hướng, giải pháp cho hoạt động kinh doanh Công ty nhiệm kỳ 2021 – 2025, như sau:

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NHIỆM KỲ 2016 - 2020

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

Ngày 22/04/2016, tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 đã bầu Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Cảng An Giang) nhiệm kỳ 2016 – 2020 gồm 7 thành viên, được cơ cấu như sau:

Đại diện vốn chủ sở hữu Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) là 04 thành viên (trong đó 01 thành viên đại diện vốn không chuyên trách; 03 thành viên Người quản lý chuyên trách đại diện vốn).

Đại diện cổ đông 03 thành viên (trong đó 02 thành viên không chuyên trách và 01 thành viên độc lập).

Đến thời điểm hiện tại, danh sách HĐQT Cảng An Giang như sau:

STT	Họ và tên	Chức danh	SLCP sở hữu/Đại diện vốn góp SCIC	Tỷ lệ (%)
1	Lê Việt Thành	Chủ tịch - Không điều hành	0 / 2.760.000	0% / 20%
2	Bùi Thành Hiệp	Phó chủ tịch - Tổng Giám đốc	2.400 / 1.794.000	0,02% / 13%
3	Trần Văn Cam	TV HĐQT - P.Tổng Giám đốc	1.200 / 1.518.000	0.01% / 11%
4	Trần Tấn Phong	TV HĐQT - P.Tổng Giám đốc	1.300 / 1.239.600	0,01% / 8,98%
5	Nguyễn Quốc Bảo	TV HĐQT - Không điều hành	1.579.000 / 0	11,44% / 0%
6	Lê Văn Phúc	TV HĐQT - Không điều hành	529.000 / 0	3,83% / 0%
7	Nguyễn Việt Hùng	TV HĐQT - Độc lập	0	0%

2. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Giai đoạn 2016 – 2020 hoạt động kinh doanh của Cảng An Giang diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, kinh tế khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long phát triển chưa xứng với tiềm năng, An Giang chủ yếu là lúa, cá; phát triển du lịch và các sản phẩm dịch vụ có liên quan; còn các dịch vụ logistics, khu công nghiệp vẫn chưa phát triển tương xứng, hậu phương Cảng An Giang hầu như không có nguồn hàng ổn định, bền vững.

Từ đầu năm 2016, Cảng An Giang thay đổi chủ sở hữu phần vốn Nhà nước từ UBND tỉnh An Giang chuyển giao về SCIC nắm giữ cổ phần chi phối 52,98%.

Các thành viên HĐQT với nhiệm vụ quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Điều lệ, đã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, nêu cao tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có những đóng góp tích cực trong quá trình điều hành sản xuất, kinh doanh. HĐQT đã luôn bám sát tình hình thực tiễn, phát huy những thế mạnh của cảng, chỉ đạo và định hướng để Ban điều hành hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra. Hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ cảng đều lấy khách hàng làm trọng tâm. Các chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất, kinh doanh, cách thức quản lý, .. được chú trọng và triển khai nghiêm túc. Sản lượng thông qua giai đoạn 2016 – 2020 là: hơn 9 triệu tấn; doanh thu đạt hơn 350 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế hơn 33 tỷ đồng; cổ tức bình quân gần 3,2% /năm. Cùng với việc Dự án nâng cấp, mở rộng cảng và các hạng mục đầu tư đưa vào hoạt động làm cho chất lượng dịch vụ được nâng lên, thu hút thêm khách hàng, nâng suất lao động tăng và Cảng An Giang đã khẳng định vị thế, hình ảnh của mình ở khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long và trong hệ thống cảng biển Việt Nam.

II. TÓM TẮT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020

1. Đánh giá tình hình

Năm 2020, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid – 19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, tác động đến mọi hoạt động của nền kinh tế các quốc gia trên thế giới. Trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực của năm 2019, nhưng phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức của dịch Covid – 19 diễn biến phức tạp khó lường làm cho hầu hết các ngành lĩnh vực tăng trưởng chậm lại, tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm tăng cao,... Bên cạnh những khó khăn chung, Cảng An Giang có những khó khăn như: Cửa luồng giới hạn môn nước chỉ cho phép tàu có trọng tải nhỏ (5.000 tấn) ra, vào Sông Hậu, cơ sở hạ tầng đường giao thông còn nhiều bất cập, ảnh hưởng đến khai thác dịch vụ hàng hóa logistics.

Trước tình hình đó, HĐQT, Ban điều hành có sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt trong kinh doanh, cùng với tập thể CB.CNV, người lao động cố gắng hoàn thành tốt Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 đề ra, nhằm cải thiện lợi ích thiết thực cho Quý cổ đông.

2. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2020

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất, kinh doanh và kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ %	Tỷ lệ % so CK
1. Sản lượng thông qua	Tấn	1.610.000	1.586.000	98,49	98,58
2. Tổng doanh thu	Tr.đồng	62.300	59.810	96,00	83,90
3. Lợi nhuận trước thuế	//	5.250	5.371	102,39	103,06
4. Lợi nhuận sau thuế	//	4.200	4.589	109,26	111,14
5. Số phải nộp Ngân sách	//	6.872	6.948	101,11	98,87
6. Cổ tức			2,5%		

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các Dự án năm 2020

- Về công tác đầu tư: Để tiếp tục mở rộng sản xuất, kinh doanh, nhất là khai thác dịch vụ logistics đóng rút hàng container tại Cảng, bốc xếp hàng rời,... Công ty đầu tư 02 xe cuốc và 01 cần trục 60 tấn để đáp ứng theo yêu cầu khách hàng. Đầu tư xây dựng kè mở rộng bến bãi đã hoàn thành, đưa vào khai thác xếp dỡ, lưu bãi hàng hóa ổn định. Các thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật Nhà nước.

- Về thực hiện các dự án: Thực hiện Quyết định của UBND TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang về việc thu hồi đất các hộ dân trong Dự án mở rộng Cảng Mỹ Thới. Trước mắt tách thành 02 giai đoạn: Giai đoạn 1 gồm đất công và một phần đất các hộ dân gần 2,4ha, để thuận lợi trong việc bồi thường giải phóng mặt bằng, song song làm thủ tục thuê đất 50 năm giai đoạn 1, để có cơ sở pháp lý đầu tư trước các hạng mục giai đoạn 1; sau đó sẽ tiến hành tiếp giai đoạn 2.

4. Tình hình hoạt động của HĐQT năm 2020

- *Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT và công tác chỉ đạo*

Trong năm HĐQT duy trì đầy đủ các cuộc họp lệ, các thành viên HĐQT tham dự đầy đủ và có sự tham dự của các thành viên Ban kiểm soát, đã tổ chức 04 phiên họp thường kỳ để xem xét đánh giá tình hình hoạt động của công ty và ban hành 04 Nghị quyết, 06 quyết định. Các nghị quyết, quyết định thông qua tại phiên họp đều nhận được sự nhất trí 100% của các thành viên dự họp và được Ban điều hành cùng CB.CNV, người lao động thực hiện nghiêm túc, nhằm góp phần phát triển sản xuất, kinh doanh, vì quyền lợi của Quý cổ đông cũng như người lao động trong Công ty.

- *Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc*

Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện việc giám sát, chỉ đạo thường xuyên và kịp thời các hoạt động của Ban Tổng giám đốc theo đúng chức năng thẩm quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, cụ thể:

+ Tổng giám đốc và Ban điều hành đã chủ động đề ra các giải pháp để thực hiện hoàn thành tốt các chỉ tiêu mà ĐHCĐ thường niên đã thông qua.

+ Tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát. Tình hình tài chính về cơ bản được kiểm soát tốt. Vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển. Công bố thông tin đầy đủ, đúng quy

định về tình hình sản xuất, kinh doanh cho cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước và các bên liên quan dựa trên cơ sở minh bạch, chính xác và kịp thời.

+ Duy trì chế độ báo cáo định kỳ đối với HĐQT của Ban Tổng giám đốc về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và điều hành công ty.

+ Các thành viên HĐQT không điều hành và thành viên độc lập HĐQT đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tính độc lập, khách quan, minh bạch, hiệu quả và chất lượng các quyết định của HĐQT.

- Công tác tổ chức, nhân sự cho bộ máy quản lý điều hành Công ty

HĐQT xác định những công tác trọng tâm cần phải lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện là luôn kiện toàn tổ chức, gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ xếp dỡ để mang lại hiệu quả, đáp ứng sự kỳ vọng của Quý cổ đông. Thống nhất giao Ban điều hành công ty tiếp tục, rà soát kiện toàn bộ máy tổ chức, đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ quản lý và điều hành hoạt động SXKD theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả.

- Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông

+ Ban kiểm soát Kiểm tra, giám sát để đảm bảo công ty thực hiện đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

+ Kiểm tra và thẩm định báo cáo sản xuất, kinh doanh và báo tài chính của công ty quý, 06 tháng, năm.

- Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

+ Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty. Thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

+ HĐQT và Ban Tổng giám đốc thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ II (2016-2020)

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016 – 2020. HĐQT đã xác định và triển khai kế hoạch, phương hướng sản xuất, kinh doanh hằng năm. Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản cụ thể như sau:

1. Bảo toàn và phát triển nguồn vốn

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Vốn chủ sở hữu	152.242	145.532	145.742	146.847	147.506
Vốn điều lệ	138.000	138.000	138.000	138.000	138.000



2. Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh 05 năm

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Sản lượng	Tr.tấn	2,454	1,766	1,606	1,609	1,586
Doanh thu	Tr. đồng	83.547	69.015	67.527	71.290	59.810
Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	14.369	3.985	4.050	5.215	5.371
Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	11.443	3.153	3.258	4.129	4.589
Số phải nộp NSNN	Tr. đồng	8.486	10.602	6.467	7.028	6.948
Chia cổ tức	%	7,00%	1,93%	1,96%	2,187%	2,5%
Thu nhập bình quân	Tr.đồng	6,1	5,6	6,7	7,4	8,1

Trên cơ sở thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016 - 2020. HĐQT đã hoạch định chiến lược phát triển Cảng An Giang, là tập trung vào những lĩnh vực trọng tâm: Phát triển sản xuất gắn với dịch vụ và đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực sản xuất, trong đó lấy chất lượng dịch vụ đối với khách hàng làm nền tảng duy trì, ổn định mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, đảm bảo lợi ích thiết thực cho Quý cổ đông.

Tuy nhiên, hoạt động sản xuất, kinh doanh của Cảng An Giang trong 5 năm qua luôn gặp nhiều khó khăn, do ảnh hưởng:

- Hàng hóa qua Cảng An Giang chủ yếu 02 mặt hàng chính là: container và gạo (gồm: gạo xuất đi Bắc-Nam và gạo xuất khẩu). Trong đó, gạo chiếm tỷ trọng trong cơ cấu hàng hóa qua cảng từ 65% đến 70%, nhưng cuối năm 2016 Trung Quốc cấm biên đối với gạo xuất tiểu ngạch qua cửa khẩu các tỉnh phía bắc, từ đó đến nay bình quân hàng năm cảng mất đi từ 800 ngàn tấn đến 1 triệu tấn gạo xuất đi bắc nam, sản lượng sụt giảm đáng kể, đây là nguyên nhân chính ảnh hưởng đến kết quả của nhiệm kỳ qua. Cho thấy năm 2016 lợi nhuận trước thuế đạt 14,436 tỷ đồng, bước sang năm 2017 đến 2020 lợi nhuận sụt giảm bình quân chỉ đạt 4,665 tỷ đồng/năm, nên tỷ lệ cổ tức cũng giảm dần.

- Bên cạnh, do chính sách xuất nhập khẩu lương thực của các nước, đặc biệt là các nước khu vực Đông Nam Á, giá cả không ổn định; cửa luồng Định An bị bồi lắng, nạo vét chưa triệt để, chỉ cho tàu trên dưới 5.000 tấn ra vào các cảng trên Sông Hậu xếp dỡ hàng.

- Thị trường kinh doanh khai thác cảng biển tại khu vực Cảng An Giang ngày càng cạnh tranh khốc liệt với sự ra đời của nhiều cảng phía hạ lưu dẫn đến cung vượt quá cầu. Giá cước xếp dỡ và các dịch vụ cảng luôn chịu sự cạnh tranh giữa các cảng và liên tục giảm.

- Phương tiện thiết bị xếp dỡ củ, hư hỏng thường xuyên làm tăng chi phí sửa chữa ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD, cũng như chất lượng cung cấp dịch vụ.

- Đến cuối nhiệm kỳ 2020, thì do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 bùng phát trên toàn cầu, kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng sụt giảm đáng kể, ảnh hưởng trực tiếp đến ngành vận tải, du lịch, dịch vụ,...

- Ngoài ra, còn có những khó khăn đối với Cảng An Giang về cơ sở hạ tầng như cầu tàu ngắn đã khai thác hết công suất; đường giao thông còn nhiều bất cập ảnh hưởng đến khai thác vận tải container của khu vực; bãi xếp, đóng, rút hàng còn chật hẹp,...

Từ những nguyên nhân trên, cho thấy kết quả các chỉ tiêu của nhiệm kỳ qua, đạt thấp, không như kỳ vọng của quý cổ đông. Mặc dù có nhiều biến động khách quan về kinh tế và những khó khăn thực tại, nhưng HĐQT đã có những nghị quyết, quyết định trình đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm về mục tiêu, kế hoạch đề ra, phần lớn hoàn thành các chỉ tiêu và bảo toàn vốn.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện dự án

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Đầu tư	6.924	1.253	1.202	4.701	3.357
<i>Trong đó:</i>					
Phương tiện thiết bị	6.924	290	1.202	1.661	3.357
Xây dựng cơ bản	-	963	-	3.040	-

a). Về công tác đầu tư: Trong giai đoạn này chú trọng vào Dự án mở rộng phát triển cảng, đầu tư nâng cấp mở rộng bến bãi như: Dự án nâng cấp bãi cứng chứa, đóng, rút hàng hóa container; xây dựng kè mở rộng bến bãi khai thác đóng, rút hàng hóa container nằm trong Dự án mở rộng Cảng; đầu tư nâng cao năng lực bốc xếp như: Đầu tư 01 xe chụp container hàng; 01 cần trục 60 tấn; 06 somi romooc 40 feet; 01 ô tô 07 chỗ và các trang thiết bị khác như: Đầu tư 02 xe cuốc; 02 máy phát điện xe conatner lạnh; 02 đầu máy kéo hàng hàng xuất nhập kho,... Các hạng mục đầu tư khi đưa vào sử dụng đều đem lại hiệu quả thiết thực, đáp ứng được yêu cầu của khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ cảng.

b). Về thực hiện Dự án mở rộng Cảng: Trong nhiệm kỳ đã hoàn tất các thủ tục và có Quyết định chủ trương đầu tư Dự án mở rộng cảng của UBND tỉnh An Giang. Hiện nay đang thực hiện Quyết định của UBND TP. Long Xuyên về việc thu hồi đất các hộ dân trong Dự án mở rộng Cảng Mỹ Thới. Trước mắt tách thành 02 giai đoạn: Giai đoạn 1 gồm đất công và một phần đất các hộ dân gần 2,4ha, để thuận lợi trong việc bồi thường giải phóng mặt bằng, song song làm thủ tục thuê đất 50 năm giai đoạn 1, để có cơ sở pháp lý đầu tư các hạng mục trong Dự án và sau đó sẽ tiến hành giai đoạn 2.

4. Tình hình quản trị công ty

Trong nhiệm kỳ qua, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định về đầu tư, về nhân sự, song song ban hành các quy chế về quản trị nội bộ, quy chế HĐQT, tổ chức bộ máy,...nhằm định hướng và phát triển Cảng An Giang.

5. Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
Thù lao HĐQT	330	330	330	330	372
Thù lao BKS	66	66	66	36	48

6. Tổng kết các cuộc họp HĐQT và các nghị quyết của HĐQT

6.1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị

- Năm 2016: Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp
- Năm 2017: Hội đồng quản trị đã tổ chức 05 phiên họp
- Năm 2018: Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp
- Năm 2019: Hội đồng quản trị đã tổ chức 06 phiên họp
- Năm 2020: Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp

Ngoài các phiên họp định kỳ như trên, HĐQT thường xuyên bàn bạc, thảo luận, thống nhất qua các cuộc họp bất thường, lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

6.2. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT (phụ lục đính kèm)

7. Kết quả giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Trong quá trình giám sát, HĐQT công ty nhận thấy: Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên, các nghị quyết, quyết định của HĐQT, tạo được sự ổn định và đưa hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty có lãi và có tích lũy, chia cổ tức cho cổ đông; đảm bảo đời sống cho CB.CNV, người lao động yên tâm công tác.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ III (2021 -2025)

1. Dự báo tình hình

Cảng An Giang bước vào nhiệm kỳ sản xuất, kinh doanh mới 2021- 2025 trong bối cảnh tình hình quốc tế và trong nước sẽ có những tác động đến hoạt động kinh doanh của cảng, cụ thể như sau:

- Cuộc chiến thương mại giữa các nền kinh tế chủ chốt (Mỹ - Trung Quốc – EU) diễn ra căng thẳng hơn sẽ dẫn tới những hậu quả khó lường đối với thị trường ngoại hối, tài chính, từ đó ảnh hưởng tới xuất khẩu và tăng trưởng kinh tế; sự bất ổn

180
CỔ
C
AN
1/1/20

và mất cân đối cung cầu kéo dài trên thị trường vận tải biển toàn cầu, sẽ tiềm ẩn nhiều rủi ro làm ảnh hưởng xấu đến hoạt động vận tải biển.

- Biến đổi khí hậu là thách thức đối với phát triển bền vững tạo ra những hiệu ứng thời tiết khó lường, cực đoan ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất xếp dỡ của Cảng như mưa bão thất thường với mức độ lớn, kéo dài ngày.

- Trong những năm tới còn ẩn chứa nhiều yếu tố rủi ro, bất ổn về kinh tế do tác động của đại dịch Covid – 19 kéo dài, gây tổn thất trực tiếp lên các lĩnh vực như du lịch, vận tải, hoạt động xuất nhập khẩu, tiếp đến các nhóm ngành sản xuất và đầu tư sẽ chịu tác động gián tiếp, kim ngạch xuất khẩu cơ bản sẽ giảm ảnh hưởng đến hoạt động khai thác cảng biển.

Với những dự báo tình hình, HĐQT đặt ra các mục tiêu, kế hoạch kinh doanh cho nhiệm kỳ 2021 – 2025, như sau:

2. Mục tiêu và kế hoạch kinh doanh giai đoạn 2021 -2025

2.1. Mục tiêu:

- Cảng An Giang tập trung phát triển theo hai trụ cột chính: khai thác cảng và dịch vụ logistics. Công tác khai thác cảng chú trọng vào gạo tàu xuất khẩu; công tác dịch vụ logistics bao gồm kinh doanh kho bãi, hình thành trung tâm phân phối hàng hóa kết hợp với các đơn vị liên kết nhằm cung cấp dịch vụ trọn gói (door-to-door) đến khách hàng.

- Cảng An Giang sẽ tập trung nguồn lực cả về con người cũng như tài chính, quyết tâm thực hiện Dự án mở rộng cảng giai đoạn 1, quy mô gần 2,4 ha, với mong muốn góp phần đưa Cảng An Giang thành một trong những trung tâm dịch vụ cảng biển khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long.

- Tối đa hóa lợi nhuận của Quý cổ đông, lợi ích của CB.CNV công ty. Đồng thời tiếp tục giữ vững và nâng cao đời sống CB.CNV, người lao động trên cơ sở sản xuất phát triển, kinh doanh có hiệu quả.

- Giữ vững sự ổn định hiện có, đảm bảo tốc độ tăng trưởng về giá trị sản xuất kinh doanh; doanh thu, lợi nhuận, chia cổ tức tăng trưởng bình quân hàng năm từ 20 đến 25%.

2.2. Các chỉ tiêu về sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2021 – 2025

- Dự kiến sản lượng hàng năm tăng trưởng từ 20-25%, năm 2021 đạt 1,6 triệu tấn hàng và đến năm 2025 sản lượng thông qua cảng sẽ là 3,4 triệu tấn.

Chỉ tiêu	ĐVT	Dự kiến theo năm				
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
Sản lượng hàng hóa	Tr.tấn	1,610	1,950	2,500	3,100	3,400
Tổng doanh thu	Tr.đồng	63.500	78.850	105.140	131.420	155.730

Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.900	7.000	9.000	11.500	13.700
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.900	5.600	7.200	9.200	10.960
Các khoản phải NNS	Tr.đồng	7.200	8.500	11.000	13.500	16.500
Cổ tức	%	2,5	3,00	4,00	5,00	6,00

- Các chỉ tiêu SXKD chính cho giai đoạn 2021 – 2025, Cảng An Giang xây dựng tăng trưởng bình quân doanh thu và lợi nhuận trước thuế từ 25-26%, mức trả cổ tức đến cuối nhiệm kỳ đạt từ 6% trở lên.

3. Các hạng mục đầu tư chính

Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị phục vụ sản xuất, kinh doanh. Song rà soát, sắp xếp các hạng mục đầu tư theo mức độ ưu tiên đầu tư giai đoạn 1, thực hiện Dự án mở rộng cảng theo Quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh An Giang.

4. Các giải pháp thực hiện

4.1. Về công tác thị trường

Trong bối cảnh thị trường xuất hiện nhiều đối thủ cạnh tranh, Cảng An Giang đã triển khai các giải pháp phát triển sản xuất, kinh doanh với phương châm giữ khách hàng, tăng doanh thu:

- Xây dựng lập phương án kinh doanh với chính sách, chất lượng dịch vụ ưu việt để thu hút khách hàng, giá cạnh tranh. Tăng cường mạnh mẽ công tác Marketing, chăm sóc khách hàng, nghiêm cứu sản phẩm, dịch vụ thay thế, mở rộng thị phần,..

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin vào quản lý và khai thác, từ đó hợp lý hóa, tối ưu hóa vào sản xuất. tăng cường cạnh tranh về chất lượng dịch vụ, chính sách giá để tăng khả năng cạnh tranh thu hút chủ hàng, chủ tàu.

- Tập trung củng cố phát triển mặt hàng truyền thống qua cảng, nâng cao tính đa dạng, sức cạnh tranh; lấy sản xuất, kinh doanh dịch vụ xếp dỡ hàng hóa làm trọng tâm. Đồng thời khai thác tốt các cơ hội kinh doanh đem lại lợi nhuận cao để hỗ trợ. Trước mắt cần tận dụng, khai thác tốt cơ sở hạ tầng công ty hiện có.

- Đẩy mạnh khai thác thị trường kết nối mở tuyến vận chuyển container tại Cảng Bình Long – Mỹ Thới – TP. Hồ Chí Minh, nhằm để tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận.

4.2. Công tác kế toán tài chính, cân đối và sử dụng vốn

- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, sử dụng hiệu quả nguồn vốn; liên doanh liên kết, thu hút vốn đầu tư nhằm tạo nguồn vốn thực hiện các dự án phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường công tác về quản trị tài chính, báo cáo định kỳ với các thông tin minh bạch, chính xác.

- Cơ cấu nguồn vốn hoạt động để đáp ứng mục tiêu phát triển của Công ty.

- Tiết kiệm trong chi tiêu và quản lý chặt chi phí sản xuất, kinh doanh.
- Áp dụng các biện pháp tích cực để thu hồi nợ đọng; bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng được yêu cầu về sản xuất và đầu tư.

4.3. Công tác điều hành và quản trị

- Rà soát ban hành mới hệ thống khung pháp lý nội bộ phù hợp với mô hình quản trị thực tế của công ty: các quy chế, quy trình, cơ chế phân cấp, tạo sự chủ động, tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Tăng cường phối hợp hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.

- Tiếp tục hoàn thiện, kiện toàn lại bộ máy phù hợp với thực tế. theo đó, các phòng ban chức năng của Cảng An Giang sẽ được rà soát để chuyên môn hóa trong công việc. Quản lý và sử dụng linh hoạt, hợp lý lao động trên cơ sở khối lượng công việc hiện có; xây dựng đơn giá tiền lương hợp lý, gắn liền quyền lợi với kết quả công việc, nhằm khuyến khích người lao động nâng cao năng suất hiệu quả công tác.

4.4. Các công tác khác

- Tăng cường dân chủ thông qua tất cả các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể để xây dựng Công ty đoàn kết, thống nhất; xây dựng văn hóa doanh nghiệp; xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa, vì mục tiêu phát triển Cảng An Giang.

- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động; coi trọng công tác thi đua khen thưởng.

- Lấy công tác từ thiện xã hội là cầu nối để doanh nghiệp gắn kết, chia sẻ với cộng đồng để cùng phát triển.

Kính thưa Đại hội!

Thay mặt Hội đồng Quản trị, Tôi kính chúc Đại hội thành công, chúc Quý vị đại biểu, Quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

An Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2021

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2020 VÀ
PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021**

Phần thứ nhất

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bước vào thực hiện nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh năm 2020 trong bối cảnh tình hình kinh tế - xã hội gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19. Tăng trưởng toàn cầu được dự báo suy thoái, thời tiết diễn biến bất thường, hạn hán xâm nhập mặn xuất hiện sớm, mưa bão, lũ lụt xảy ra với cường độ cao, cùng với việc Chính phủ quyết định tạm thời giãn tiến độ xuất khẩu gạo thông qua biện pháp quản lý bằng hạn ngạch cũng làm ảnh hưởng đến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng.

Luồng cho tàu có trọng tải lớn vào Sông Hậu bị bồi lắng, tàu lớn không vào được hàng hóa phải trung chuyển lên các Cảng khu vực TP. Hồ Chí Minh để xếp. Trong khi đó chúng ta có đủ năng lực, trang thiết bị, dụng cụ xếp dỡ, nguồn hàng dồi dào nhưng phải chấp nhận tình trạng thiếu hụt sản lượng hàng hóa thông qua Cảng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH.

Với các yếu tố không thuận lợi làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty như đã nêu trên. Nhưng với kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực khai thác cảng, nhận định tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, lâu dài nên ngay từ đầu năm Tổng giám đốc cùng với Ban điều hành đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể cho từng lĩnh vực, bám sát nhiệm vụ trọng tâm được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 thông qua. Chỉ đạo, triển khai mọi nguồn lực sản xuất cùng với sự quyết tâm cao của toàn thể CB – CNV người lao động trong toàn Công ty phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

1. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN	% SO VỚI KẾ HOẠCH NĂM	% SO VỚI CÙNG KỲ
-----	----------	-----	-----------	-----------------------	------------------

1	Sản lượng thông qua	Tấn	1.586.000	98,5	98,6
2	Doanh thu	Tỷ đồng	59,810	96,00	83,90
3	Lợi nhuận trước thuế	“	5,371	102,39	103,06
4	Nộp ngân sách	“	6,948	101,11	98,87
5	Thu nhập bình quân tháng	Triệu đồng/người /tháng	8,1		

2. Phân tích một số chỉ tiêu:

Trong 1.586.000 tấn hàng hóa thông qua Cảng thì gạo chiếm tỷ trọng 62,5% tương đương với cao 991.000 tấn. Kế đến là container: 19.668 teus tương đương với 295.000 tấn (đa số dùng để đóng gạo) chiếm 18,6%, còn lại là các mặt hàng như gỗ nhập khẩu, clinker, sắt thép và hàng khác chiếm tỷ trọng khoảng 18,9%.

- Gạo xuất khẩu: Sản lượng gạo xuất khẩu thông qua Cảng năm 2020 đạt 685.000 tấn đạt 122,3% kế hoạch năm và bằng 122,5% so với cùng kỳ. Mặc dù bị ảnh hưởng của dịch bệnh, có lúc Chính phủ phải áp dụng chính sách hạn ngạch trong xuất khẩu gạo và các vấn đề về phòng chống dịch bệnh như phải cách ly, kiểm tra y tế 14 ngày đối với các tàu về từ vùng dịch, làm ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng. Bên cạnh đó quý IV chính phủ Philippines dùng cấp giấy phép thông quan về vệ sinh và kiểm dịch (SPS) nhập khẩu gạo để ổn định giá gạo trong nước tăng thu nhập cho nông dân nên cũng ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng. Mặc dù vậy nhưng sản lượng gạo xuất khẩu thông qua Cảng năm 2020 vẫn vượt kế hoạch đề ra và tăng hơn 23% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân là do các nước trong khu vực như Philippines, Malaysia, Timo, Trung Quốc tăng cường nhập khẩu gạo để đảm bảo lương thực trong thời kỳ diễn biến phức tạp của dịch Covid-19. Năm bắt được nhu cầu này, nhận định đây là lợi thế lớn đối với Cảng An Giang. Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo, điều hành các tổ khai thác hàng hóa tiếp cận khách hàng, có những chính sách hỗ trợ khách hàng đồng thời đôn đốc chỉ đạo các bộ phận trực tiếp sản xuất trong việc xếp dỡ, giao nhận hàng hóa đạt tiến độ, năng suất và chất lượng theo yêu cầu của khách hàng. Từ đó tạo được lòng tin tuyệt đối với khách hàng để đưa tàu về Cảng xếp dỡ, điều này đã được chứng minh là Cảng Mỹ Thới là cảng biển duy nhất ở khu vực Đồng bằng sông Cửu long được khách hàng Malaysia, Timo, Philippines, Hàn Quốc chỉ định là cảng để người bán của họ giao hàng.

- Hàng nhập khẩu (*chủ yếu là gỗ*): Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 79.300 tấn chỉ đạt 99,1% kế hoạch năm và bằng 98,5% so với cùng kỳ. Do ảnh hưởng của dịch bệnh các quốc gia áp dụng chính sách cách ly xã hội, đóng cửa biên

giới gây khó khăn cho việc mua bán hàng hóa, mặt khác hàng hóa không tiêu thụ được, tồn kho nhiều nên khách hàng cũng hạn chế nhập khẩu. Riêng đối với mặt hàng phân xá nhập khẩu đóng gói tại Cảng thì năm qua khách hàng không nhập. Nguyên nhân là do giá phân bón trong nước thấp hơn giá nhập khẩu và khách hàng cũng gặp khó khăn trong việc xuất khẩu hàng hóa do các nước đóng cửa biên giới, cách ly phòng dịch Covid-19.

- Hàng nội địa (*Gạo, gỗ, clinker*): Sản lượng thông qua cảng đạt 402.000 tấn đạt 87,3% kế hoạch năm và bằng 83,2% so với cùng kỳ. Sản lượng hàng nội địa không đạt kế hoạch đề ra là do ảnh hưởng thời tiết, gió mùa, nhiều cơn bão liên tiếp đổ bộ vào nước ta từ tháng 10 đến tháng 12 làm cho các tàu vận tải hàng hóa nội địa không thể rời cảng hoặc phải neo đậu tránh bão. Làm ảnh hưởng rất lớn đến sản lượng hàng hóa thông qua Cảng.

- Container: Sản lượng container qua cảng năm 2020 đạt 19.668 teus tương đương 295.000 tấn đạt 78,7% kế hoạch năm và bằng 82,5% so với cùng kỳ.

Container xuất, nhập qua cảng phần lớn là container đóng gạo (*tại bãi và tại kho khách hàng*). Còn các mặt hàng khác như Đồ hộp rau quả, cá đông lạnh, hàng may mặc thì rất ít. Sản lượng container thông qua Cảng sụt giảm là do dịch Covid-19 bùng phát mạnh và diễn biến phức tạp trên toàn cầu ảnh hưởng đến mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhất là việc tiêu thụ sản phẩm. Giãn cách xã hội khiến sản xuất trong nước và thương mại quốc tế đình trệ, doanh nghiệp bị thiếu nguyên liệu chế biến... ngoài ra do ảnh hưởng của dịch Covid-19, thời gian quay vòng trung bình của một container đã vọt lên 100 ngày, so với mức 60 ngày trước đây. Tình trạng này đã dẫn tới việc thiếu container rỗng đóng hàng xuất khẩu ở trên toàn cầu, gây gián đoạn chuỗi cung ứng hàng hóa. Bên cạnh đó còn có sự cạnh tranh về giá giữa đường bộ và đường thủy, hàng hóa sản xuất ít nên các doanh nghiệp chọn phương thức vận chuyển container bằng đường bộ với chi phí thấp hơn và thời gian nhanh hơn. Ngoài ra sản lượng container giảm so với cùng kỳ là do năm 2019 có phát sinh công thiết bị năng lượng mặt trời của tập đoàn Sao Mai.

- Cảng Bình Long sản lượng hàng hóa thông qua Cảng đạt 125.000 tấn đạt 113,5% KH năm và bằng 125,3% so với cùng kỳ. Năm qua nhìn chung sản lượng hàng hóa thông qua Cảng vượt kế hoạch đề ra và cao hơn so với cùng kỳ. Tuy nhiên vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, thách thức. Do hàng hóa không đa dạng, khách hàng ít. Hàng hóa thông qua Cảng chủ yếu là phân bón đạt 81.000 tấn chiếm tỷ trọng 65% tổng sản lượng hàng hóa thông qua Cảng còn lại các mặt hàng khác như mì lát, bã đậu, phế liệu ... nhưng sản lượng không đáng kể. Doanh thu năm 2020 đạt 5,47 tỷ đồng đạt 100% kế hoạch năm và bằng 107,0% so với cùng kỳ.

- Xí nghiệp Vận tải bộ: Như đã phân tích ở trên do tình hình dịch bệnh, thiếu hụt container vào những tháng cuối năm nên năm qua XN vận tải bộ gặp rất nhiều khó khăn sản lượng hàng hoá vận chuyển sụt giảm nghiêm trọng chỉ đạt 64,1% kế

11/2021

hoạch đề ra. Vì vậy doanh thu cũng chỉ đạt 78% kế hoạch đề ra tương đương 4,450 tỷ đồng.

- Phòng Dịch vụ Tổng hợp doanh thu đạt 87,5% kế hoạch. Nguyên nhân doanh thu không đạt kế hoạch đề ra là do sự sụt giảm doanh thu cấp điện container do ảnh hưởng của dịch bệnh nên khách hàng không xuất khẩu được hàng ở các tháng đầu năm và thiếu container xuất khẩu ở các tháng cuối năm. Doanh thu các dịch vụ còn lại như: Cấp nước, cấp điện sinh hoạt, cót lót, đổ rác đều vượt kế hoạch đề ra.

III. CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG:

1. Công tác quản lý khai thác điều hành:

Trước tình hình khó khăn do dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên Thế giới và Việt Nam vẫn còn nguy cơ cao lây nhiễm trong cộng đồng. Tổng Giám đốc Công ty chỉ đạo các bộ phận chuyên môn thực hiện nghiêm các văn bản của Bộ GTVT, bộ Y tế về các biện pháp phòng chống dịch bệnh đảm bảo an toàn trong sản xuất. Cụ thể như:

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát, thực hiện nghiêm túc các biện pháp về phòng chống dịch Covid-19 tại Cảng biển.

- Chủ động phối hợp với Cảng vụ, Biên phòng, Kiểm dịch, Y tế...Hướng dẫn các biện pháp phòng chống dịch Covid – 19. Đảm bảo thuận lợi cho hoạt động sản xuất và bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, công nhân viên, người lao động.

- Rà soát phát hiện kịp thời các trường hợp có nguy cơ lây nhiễm, khai báo y tế để cách ly kịp thời không để lây lan.

Công tác khai thác hàng hóa: Tiếp tục đẩy mạnh công tác khai thác hàng hóa, luôn quan tâm, chăm sóc và nâng cao mối quan hệ gắn bó với khách hàng truyền thống, có chính sách ưu đãi, hậu mãi để giữ vững khách hàng. Theo dõi sát tình hình biến động của thị trường và chủ động trước tình hình thị trường ngày càng cạnh tranh gay gắt để có những chính sách điều chỉnh hợp lý, kịp thời trong từng giai đoạn, thời kỳ, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu để giữ vững và mở rộng thị phần. Các tổ khai thác luôn tìm kiếm khách hàng mới, mặt hàng mới để khai thác bù đắp sự sụt giảm sản lượng của các mặt hàng phân bón, clinker, gổ...trong thời gian tới.

Chủ động xây dựng phương án kinh doanh, có cơ chế chính sách giá phù hợp với từng thời kỳ trong năm để thu hút khách hàng. Tiến hành rà soát, điều chỉnh giá thành và triển khai các giải pháp tiết kiệm, giảm chi phí đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty.

Công tác kiểm soát, tiết kiệm chi phí luôn được quan tâm và chỉ đạo sát sao. Trong điều kiện nguồn hàng còn nhiều khó khăn, mức độ cạnh tranh ngày càng gia tăng thì việc tiết kiệm chi phí là biện pháp hữu hiệu giúp phòng ngừa rủi ro và hỗ trợ các chương trình phát triển và thu nhập cho người lao động. Tại các cuộc họp giao

ban Tổng Giám đốc Công ty dành thời gian tập trung phân tích và có những chỉ đạo về công tác tiết kiệm chi phí. Vì vậy hạn chế tối đa các khoản chi phí chưa cần thiết góp phần nâng cao hiệu quả SXKD của Công ty.

Công tác tổ chức điều hành sản xuất khoa học, hợp lý, đảm bảo năng suất, giải phóng nhanh phương tiện, hàng hóa cho khách hàng. Thực hiện giải phóng tàu theo yêu cầu của khách hàng, đúng kế hoạch, không để xảy ra tình trạng tàu chờ. Bố trí cầu bến phù hợp theo yêu cầu sản xuất của công ty, chủ động bố trí tàu lai phục vụ tàu ra vào cầu, bến phao an toàn. Tận dụng khai thác tối đa cầu bến, phao neo.

Tổ chức sản xuất hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp với công việc cụ thể của từng mặt hàng nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí sản xuất. Thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng định kỳ các phương tiện, thiết bị sản xuất nhằm kịp thời phát hiện những hư hỏng để sửa chữa tránh bị động trong sản xuất. Điều phối phương tiện, nhân sự giữa các Xí nghiệp. Căn cứ vào lượng hàng hóa, tính chất hàng hóa, tình trạng hoạt động của phương tiện, thiết bị sản xuất của từng Xí nghiệp và tính năng của từng phương tiện, thiết bị. Công ty đã thực hiện điều chuyển tạm thời phương tiện, thiết bị và nhân sự giữa các Xí nghiệp nhằm tận dụng hiệu quả nhất nguồn lực của cảng.

Phòng dịch vụ tổng hợp kết hợp với tổ khai thác hàng hóa bán sắt chủ tàu, các đại lý hàng hải để tiếp thị và cung cấp các dịch vụ hàng hải như: nước ngọt, cút lót, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác theo yêu cầu của khách hàng.

Tiếp tục tập trung đổi mới công tác quản trị, phương pháp điều hành, tập trung rà soát lại các khoản chi phí, tiết kiệm chi phí, đảm bảo kinh doanh có hiệu quả.

Đầu tuần Tổng Giám đốc Công ty họp giao ban với Ban điều hành và lãnh đạo các phòng chuyên môn nghiệp vụ của công ty, giám đốc các Xí nghiệp để nắm lại tình hình sản xuất kinh doanh, đồng thời có những chỉ đạo kịp thời để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

2. Công tác Quản lý Kỹ thuật – Đầu tư Xây dựng:

- Công tác bảo trì, sửa chữa được duy trì thường xuyên, xưởng sửa chữa đảm bảo công tác bảo dưỡng, sửa chữa kịp thời các phương tiện sản xuất không để bị động trong sản xuất.

- Công tác chuyên môn kỹ thuật, thực hành tiết kiệm luôn được quan tâm, đơn đốc thực hiện nghiêm túc. Quyết toán nhiên liệu, vật liệu trên cơ sở định mức kỹ thuật. Rà soát các dự toán sửa chữa phương tiện sản xuất và dự án đầu tư mua sắm, xây dựng và bảo dưỡng phương tiện trước khi trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

- Công tác đầu tư mua sắm thực hiện đúng quy trình thủ tục theo quy định của pháp luật và nhu cầu của công ty. Trong năm Công ty đã mua sắm 1 cần trục bánh xích và 02 máy đào bánh xích với tổng giá trị là: 3.356.532.000 đồng.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2021

1. Dự báo tình hình

Theo nhận định của Tổng Giám đốc, Ban Điều hành Công ty cùng với việc nắm bắt thông tin từ chủ hàng, chủ tàu, đại lý... cho thấy tình hình dịch bệnh vẫn còn diễn biến phức tạp, dự kiến mặt hàng chủ lực chiếm tỷ trọng cao trong cơ cấu hàng hóa thông qua Cảng năm 2021 vẫn là gạo xuất khẩu, nhưng hiện tại luồng cho tàu lớn vào sông Hậu vẫn chưa thông thoáng còn giới hạn bởi môn nước thấp, tàu lớn không vào được, chỉ tiếp nhận các tàu có trọng tải nhỏ vào nhận hàng xuất qua các nước trong khu vực Đông Nam Á, sự thiếu hụt vỏ container, sự cạnh tranh của các Cảng trong khu vực, thời tiết không ổn định cũng làm ảnh hưởng đến năng xuất xếp dỡ hàng hóa, đóng container gạo và thời gian quay vòng của các tàu.

Tuy nhiên, với nhiều năm kinh nghiệm trong công tác xếp dỡ, được khách hàng tin tưởng, ủng hộ. Sự liên doanh liên kết chặt chẽ với các đơn vị logistic cùng với sự hỗ trợ của các cơ quan hữu quan và sự quyết tâm của toàn thể CB – CNV trong toàn Công ty sẽ thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2021.

2. Một số định hướng:

Công tác khai thác: Tiếp tục giữ vững khách hàng, giữ vững thị phần, đồng thời mở rộng khai thác thêm khách hàng mới, nguồn hàng mới.

Chủ động tìm khách hàng mới, đáp ứng nhu cầu khách hàng bằng chất lượng dịch vụ tốt nhất. Nâng cao năng suất xếp dỡ, đảm bảo an toàn về người, hàng hóa và phương tiện.

Cùng với các công ty Logistics, đại lý hàng hải tìm kiếm khách hàng mới, có chính sách giá hợp lý để khách hàng đưa hàng đến Cảng đóng container cũng như vận chuyển container đến kho để đóng hàng. Khai thác mở rộng thêm nhiều khu vực vận chuyển container trong tỉnh cũng như các tỉnh lân cận.

Khai thác triệt để cầu tàu, bến phao, dịch vụ lai dắt, dịch vụ cung ứng tàu biển và các dịch vụ hàng hải khác.

Nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng thương hiệu Công ty ngày càng rõ nét trong mắt khách hàng, đủ sức cạnh tranh với các Cảng trong khu vực.

Một số chỉ tiêu chính:

- Sản lượng hàng hóa thông qua: 1.610.000 tấn.
- Doanh thu: 63,5 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 5,9 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 7,2 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân: 8,5 triệu đồng/người/tháng.

3. Một số giải pháp:

- Với những khó khăn như đã nêu trên Ban Điều hành Công ty có những giải pháp cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác quản lý, rà soát, sắp xếp lại nhân sự phù hợp nhằm tăng năng suất lao động, giảm chi phí mang lại hiệu quả cao trong SXKD. Quản lý chặt chẽ chi phí quản lý, Công cụ dụng cụ sản xuất, chi phí sửa chữa phương tiện, máy móc thiết bị. Thực hành tiết kiệm trên tất cả các lĩnh vực. Tăng cường công tác bảo vệ cơ quan, công tác phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự trong toàn Công ty.

- Tăng cường công tác khai thác hàng hóa, nắm bắt kịp thời thông tin khách hàng để đề ra chiến lược khai thác. Tập trung khai thác các mặt hàng thế mạnh như gạo xuất khẩu theo hợp đồng thương mại. Có chiến lược cạnh tranh với các Cảng lân cận để thu hút khách hàng, tăng cường công tác kiểm tra giám sát các hành vi những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Cảng.

- Kết hợp với các đơn vị Logistic khai thác thêm nhiều khách hàng mới, nhất là các khách hàng tiềm năng xuất khẩu gạo tại địa phương và các khu vực lân cận để đóng hàng container tại Cảng cũng như vận chuyển container đóng hàng tại kho của khách hàng bằng đường bộ.

- Tập trung khai thác các dịch vụ cung ứng tàu biển như: Cấp nhiên liệu, Cốt lót, cấp nước, đồ rác và các dịch vụ hàng hải khác.

- Tập trung kiểm tra bảo dưỡng thường xuyên các phương tiện sản xuất, nhằm phát hiện kịp thời những hư hỏng để khắc phục đưa vào sản xuất. Kiểm tra chặt chẽ việc sử dụng công cụ dụng cụ sản xuất, đề ra giải pháp sử dụng tiết kiệm công cụ dụng cụ sản xuất làm giảm tối đa chi phí sản xuất cho Công ty.

- Xí Nghiệp Cảng Mỹ Thới phân công công việc hợp lý, điều động phương tiện sản xuất phù hợp để giải phóng nhanh hàng hóa cho khách hàng. Quản lý chặt chẽ các đội CNXD thủ công trong việc xếp dỡ hàng hóa, tránh những nhiễu, tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín của Công ty.

- Xí nghiệp Cảng Bình Long tăng cường khai thác hàng hóa xếp dỡ, hàng hóa lưu kho, khai thác triệt để nhu cầu bốc xếp vận chuyển hàng hóa của các khách hàng ở khu công nghiệp Bình Long.

- Xí nghiệp Vận Tải bộ cùng với phòng Kế Hoạch khai thác hàng hóa vận chuyển container về kho khách hàng đóng hàng và mở rộng khu vực vận chuyển ra các khu công nghiệp ở các tỉnh lân cận.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa các phòng, ban, xí nghiệp nhằm quản lý điều hành sản xuất một cách khoa học, tiết kiệm. Quản lý chặt chi phí nhằm giảm giá thành. Thu hồi công nợ kịp thời, không để phát sinh nợ khó đòi. Đồng thời kiểm tra công tác quản lý kỹ thuật, an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ

sinh môi trường... ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác khai thác, quản lý, thống kê.

- Tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý Nhà nước như Cảng Vụ, Hải Quan, Biên Phòng, Kiểm dịch y tế quốc tế... trong việc phòng chống dịch bệnh và trong sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để đảm bảo thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra, trong năm 2021 Công ty sẽ tập trung triển khai việc đổi mới mạnh mẽ công tác thị trường, lấy khách hàng làm trung tâm trong mọi hoạt động của Cảng, hợp lý hóa trong khai thác, điều hành sản xuất và nâng cao chất lượng dịch vụ nhằm tăng thị phần và phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trên các lĩnh vực, đảm bảo an toàn lao động và quy trình công nghệ xếp dỡ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn lao động. Tiếp tục hoàn thiện công tác tái cơ cấu một cách toàn diện, sử dụng lao động hợp lý, đào tạo bổ sung tay nghề cho CBCNV trong toàn Công ty. Đồng thời tập trung tối đa các nguồn lực cho đầu tư phát triển, mở rộng kho bãi, hợp tác lâu dài với các khách hàng nhằm đáp ứng sự tăng trưởng hàng hoá qua cảng. Ngoài ra, phát huy truyền thống “Đoàn kết - Sáng tạo”, cán bộ, công nhân viên Công ty Cổ phần Cảng An Giang sẽ tiếp tục phấn đấu đạt thành tích cao hơn trong năm 2021.

Trong năm 2021 phát huy hơn nữa những thành tích đã đạt được cùng với sự điều hành quyết liệt từ Ban Tổng Giám đốc và sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sắc kịp thời của Hội đồng quản trị, sự đoàn kết nhất trí của tập thể cán bộ, công nhân viên trong toàn công ty; sự gắn bó với chủ hàng, chủ tàu; hoạt động sản xuất, kinh doanh của công ty sẽ vượt qua mọi khó khăn để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2021, mà đại hội cổ đông giao cho.

Kính thưa đại hội!

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, tôi xin chúc đại hội thành công tốt đẹp, chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn

Nơi nhận:

- Quý cổ đông
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Thư ký HĐQT, lưu.



BÙI THÀNH HIỆP

An Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
Năm 2020

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, Quyết định của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang. Nay Ban Kiểm Soát báo cáo tình hình hoạt động như sau:

I. Hoạt động của HĐQT, Ban TGD và bộ máy quản lý:

- Công ty đã triển khai cũng như thực hiện các quyết định, chỉ thị của HĐQT, ban Tổng Giám Đốc đúng nội dung qui định.

- Năm 2020 Công Ty tiếp tục thực hiện các qui chế chi tiêu nội bộ và chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của Ban Tổng Giám Đốc.

II. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đối với các tài liệu và số liệu trong báo cáo tài chính năm 2020 của công ty, Ban kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và lập sổ kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ không để phát sinh nợ xấu. Công tác đầu tư luôn kịp thời, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

1. Báo cáo tài chính năm 2020:

a). Bảng cân đối kế toán đến ngày 31/12/2020:

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã Số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
1	2		3	4
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		65.165.097.714	58.285.645.896

<i>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	110	V.1	10.294.163.175	6.851.482.820
<i>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	120	V.2	40.000.000.000	35.000.000.000
<i>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	130		12.134.869.287	13.317.727.551
<i>IV. Hàng tồn kho</i>	140		2.054.681.898	2.378.164.746
<i>V. Tài sản ngắn hạn khác</i>	150		681.383.354	738.270.779
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		88.366.920.945	94.342.072.443
<i>I. Các khoản phải thu dài hạn</i>	210		10.463.660.000	10.463.660.000
<i>II. Tài sản cố định</i>	220		73.195.482.713	78.383.385.276
<i>III. Bất động sản đầu tư</i>	230		0	0
<i>IV. Tài sản dở dang dài hạn</i>	240		639.405.800	615.796.800
<i>V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	250		2.911.872.372	3.315.793.147
<i>VI. Tài sản dài hạn khác</i>	260		1.156.500.060	1.563.437.220
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		<u>153.532.018.659</u>	<u>152.627.718.339</u>
NGUỒN VỐN				
A- NỢ PHẢI TRẢ	300		6.022.217.856	5.780.545.663
<i>I. Nợ ngắn hạn</i>	310		5.221.182.406	5.029.510.213
<i>II. Nợ dài hạn</i>	330		801.035.450	751.035.450
B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		147.509.800.803	146.847.172.676
<i>I. Vốn chủ sở hữu</i>	410		147.509.800.803	146.847.172.676
<i>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</i>	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		<u>153.532.018.659</u>	<u>152.627.718.339</u>

b). Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Số	Thuyết Minh	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1	2		4	5

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	57.137.746.005	69.635.598.914
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		57.137.746.005	69.635.598.914
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	43.467.120.085	55.586.547.668
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.670.625.920	14.049.051.246
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.666.378.022	1.616.739.680
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	404.276.119	35.853.560
Trong đó chi phí lãi vay	23		0	20.911.066
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.526.140.743	1.532.540.509
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	9.037.396.379	8.910.019.174
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		5.369.190.701	5.187.377.683
11. Thu nhập khác	31	VI.7	6.330.586	37.212.680
12. Chi phí khác	32	VI.8	2	8.651.000
13. Lợi nhuận khác	40		6.330.584	28.561.680
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5.375.521.285	5.215.939.363
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	786.172.980	1.087.116.079
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		4.589.348.305	4.128.823.284
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	333	299
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

* Qua báo cáo tài chính năm 2020 thể hiện kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	TH Năm 2019	TH Năm 2020	%/KH	% cùng kỳ
01	Doanh thu	62.300	71.289	59.810	96,00%	83,90%

02	Lợi nhuận trước thuế	5.250	5.215	5.371	102,39%	103,06%
03	Lợi nhuận sau thuế	4.200	4.128	4.589	109,26%	111,17%
04	Tỷ suất LN sau thuế/Vốn điều lệ	3,04%	2,69%	3,32%		

*** Đánh giá chung:**

- Năm 2020 tình hình kinh tế nói chung vẫn còn khó khăn, tình hình này kéo dài từ cuối năm 2019 đến nay, hơn nữa cả thế giới phải chịu ảnh hưởng dịch covid nên làm cho nền kinh tế càng khó khăn hơn, đối với mặt hàng nông sản, thủy sản chưa có gì tiến triển, việc kinh doanh dịch vụ của các cảng trong khu vực cũng không thuận lợi.

- Riêng Cảng An Giang sản lượng hàng hóa qua cảng năm 2020 được 1.585.704 tấn đạt 98,50% KH năm, và 98,60% so với cùng kỳ, trong đó mặt hàng gạo chiếm tỉ trọng 62,42% trên tổng sản lượng toàn công ty.

- Trong đó:

+ Gạo xuất khẩu là: 684.734 tấn đạt 122,3% KH năm, và 122,5% so cùng kỳ.
 + Gạo nội địa là: 306.393 tấn đạt 100,5% so KH năm, và 103,9% so cùng kỳ.
 + Còn lại các mặt hàng khác như: gỗ, phân, clinker, sắt...vẫn duy trì nhưng sản lượng không cao.

- Về doanh thu năm 2020 được: 59.810 tỷ đạt 96,0% KH năm, và 83,90% so cùng kỳ.

- Về chi phí: Công Ty đã hạch toán các khoản chi phí hợp lý, công ty vẫn duy trì thực hiện tốt chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Về lợi nhuận sau thuế được: 4.589 tỷ đạt 109,26% KH năm, và 111,17% so cùng kỳ.

- Công Ty phải nộp ngân sách năm 2020 là: 6.948 tỷ.

* Với kết quả sản xuất kinh doanh trên, Ban Kiểm Soát nhận thấy: Ban Tổng Giám Đốc đã làm tốt công tác quản trị doanh nghiệp, công tác điều hành sản xuất, trong năm có những giải pháp tích cực, kịp thời để Công Ty kinh doanh có hiệu quả.

III. Hoạt động đầu tư:

- Để phục vụ cho công tác xếp dỡ hàng hóa, trong năm công ty có đầu tư 1 cần trục bánh xích và 02 máy đào bánh xích với tổng giá trị là: 3.356.532.000 đồng.

IV. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:

- Tổng số lao động bình quân: 139 người
- Thu nhập bình quân: 8.100.000 đồng/1 người/1 tháng.

Năm 2020 công ty đã giải quyết chế độ, chính sách cho người lao động đầy đủ và kịp thời, đúng qui định và điều lệ công ty. Việc thực hiện ký hợp đồng giữa công ty và người lao động đúng qui định pháp luật, công ty đã tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ và đúng qui định cho người lao động.

Công ty đã thực hiện trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát đúng theo Nghị quyết: với tổng số là 420.000.000 đồng.

V. Kiến Nghị:

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong thời gian tới.
- Công ty xây dựng, duy trì chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày gay gắt.
- Tiếp tục khai thác tốt mặt hàng gạo xuất khẩu qua các thị trường như: philippines, Indonesia, Malaysia...
- Thường xuyên củng cố, điều tiết lực lượng công nhân xếp dỡ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện làm hàng theo từng thời điểm thực tế.
- Tiếp tục thực hiện đề án nhân sự: Tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hợp lý để phát huy hiệu quả nhằm tăng năng suất lao động trong năm 2021 và những năm tiếp theo.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của công ty.

VI. Kế hoạch công tác năm 2021 của Ban Kiểm Soát:

*** Năm 2021 Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:**

- Một số chỉ tiêu chính về sản xuất, kinh doanh::

- 1/ Tấn thông qua: 1.610.000 tấn.
- 2/ Doanh Thu: 63,500 tỷ đồng.
- 3/ Lợi nhuận trước thuế: 5,9 triệu đồng.
- 4/ Nộp ngân sách: 7,2 triệu đồng.

- Tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021.

- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.

- Kiểm tra tình hình trả lương và chế độ cho người lao động ở công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 và phương hướng hoạt động chủ yếu năm 2021.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



NGUYỄN THỊ BẠCH MAI



An Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2021

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2016-2020

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ 2016 – 2020.
- Căn cứ các quyết định của Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng Giám Đốc.
- Căn cứ các báo cáo tài chính năm 2016, 2017, 2018, 2019, 2020 của Công Ty Cổ Phần Cảng An Giang đã được kiểm toán bởi Công Ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C Chi Nhánh tại Cần Thơ, và Công Ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá Việt Nam Chi Nhánh tại TP. Hồ Chí Minh.

Nay Ban Kiểm Soát báo cáo hoạt động của ban trong nhiệm kỳ qua như sau:

I. Nhân sự ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016 -2020: gồm 03 người

- 1/ Bà: Nguyễn Thị Bạch Mai- Trưởng ban;
- 2/ Bà: Trần Thị Thu Trà- Thành viên;
- 3/ Bà: Trần Thị Thúy Hạnh- Thành viên.

II. Hoạt động của Ban Kiểm Soát:

- Lập báo cáo của ban kiểm soát hàng quý và năm.
- Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán cho báo cáo tài chính hàng năm.
- Ban Kiểm Soát duy trì hợp lệ theo điều lệ Công Ty qui định.
- Tham gia họp giao ban tuần để nghe báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.
- Tham gia với các phòng ban trong công tác kiểm tra, chấn chỉnh, nhắc nhở thực hiện nội qui, qui định Công Ty.
- Giám sát hoạt động Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc và bộ máy quản lý của Công Ty.
- Kiểm tra tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.
- Theo dõi chế độ chính sách cho người lao động.
- Kiến nghị những vấn đề liên quan đến tình hình sử dụng vốn của Công Ty.

III. Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám Đốc và bộ máy quản lý:

- Trong nhiệm kỳ, Công Ty đã triển khai cũng như thực hiện các Quyết định, Chỉ thị của Hội Đồng Quản Trị, Ban Tổng Giám Đốc đúng nội dung qui định.

CÔNG TY
BAN

- Thực hiện tốt công tác điều hành, công tác quản lý tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả.

- Thực hiện các công việc khác theo qui định điều lệ công ty và pháp luật nhà nước.

- Cán bộ quản lý thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

- Trong nhiệm kỳ Công Ty bổ sung một số qui chế, qui định về quản lý tài chính như: qui chế quản lý nợ, qui định chính sách chăm sóc khách hàng, qui chế chi tiêu nội bộ, qui chế an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, quyết định thành lập ban định mức kỹ thuật, thành lập tổ mua hàng hóa của Công Ty, thông báo về việc chí phí tiếp khách, khánh tân hội họp, qui định chi phí thanh toán sửa chữa phương tiện, công cụ dụng cụ, v.v...

- Công Ty tổng kết công tác sản xuất kinh doanh và tổ chức Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên hàng năm để xem xét lại quá trình điều hành sản xuất nhằm rút ra những kinh nghiệm mà trong nhiệm kỳ qua chưa làm được, đồng thời đưa ra những định hướng xây dựng kế hoạch các chỉ tiêu cho những năm tiếp theo theo hướng ổn định và phát triển.

IV. Tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Đối với các tài liệu và số liệu báo cáo tài chính trong các năm qua, ban kiểm soát nhận thấy các báo cáo tài chính thể hiện tính trung thực của việc ghi chép, lưu trữ và số kế toán đầy đủ, hợp lệ đúng theo qui định.

- Tình hình hoạt động tài chính lành mạnh, công khai và minh bạch, trong đó tình hình quản lý vốn chặt chẽ, tình hình công nợ không để phát sinh nợ xấu. Công tác đầu tư luôn kịp thời, đúng mục đích và phát huy hiệu quả.

* Một số chỉ tiêu tài chính đạt được trong nhiệm kỳ 2016 – 2020:

DVT: Triệu đồng.

Chỉ Tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1/ Sản lượng (tấn)	2.454.751	1.766.097	1.606.464	1.608.618	1.585.704
2/ Doanh Thu	83.547	69.015	66.332	71.289	59.810
3/ Lợi nhuận trước thuế	14.369	3.985	4.050	5.215	5.371
4/ Vốn điều lệ	138.000	138.000	138.000	138.000	138.000
5/ Vốn chủ sở hữu	152.242	145.532	145.742	146.847	147.506
6/ Tổng tài sản	161.753	153.161	151.942	152.673	153.528
7/ Lãi cơ bản/ cổ phiếu (đồng)	721	198	208	233	259
8/ Lợi nhuận sau thuế	11.389	3.133	3.187	4.128	4.586
9/ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	8,25%	2,27%	2,31%	2,69%	3,32%

* Xem xét bảng thống kê số liệu trên cho thấy:

- Về sản lượng hàng hóa không có gì đột phá, bình quân hàng năm đạt được từ 1.600.000 tấn -> 1.800.000 tấn.
- Doanh thu năm tăng, năm giảm, bình quân năm là 70 tỷ/1 năm.
- Lợi nhuận trước thuế có tăng thêm trong năm 2019 và 2020, bình quân năm là 6,6 tỷ.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ bình quân qua các năm chỉ được 3,77% năm.
- Vốn chủ sở hữu không tăng nhiều và các năm sau thấp hơn năm 2016.
- Lợi nhuận sau thuế so với kế hoạch hàng năm: Năm 2016: đạt 101,69%, năm 2017 đạt: 25,43%, năm 2018 đạt: 79,67%, năm 2019 đạt: 114,67%, năm 2020 đạt: 109,09%.
- Mức trả cổ tức bình quân các năm qua chỉ được 342 đồng/1cp.

* Đánh giá chung: Đối với tỉnh An Giang mặt nông sản và thủy sản là 2 mặt hàng chính, riêng năm 2016 Công Ty kinh doanh khá thuận lợi, nhưng từ năm 2017 đến năm 2020: Tình hình kinh tế xã hội vẫn còn khó khăn, tuy có chuyển biến nhưng chưa mạnh, chưa đột phá. Các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều thách thức, rủi ro như: Thị trường tiêu thụ cá, gạo bị thu hẹp, giá cả hàng hóa lúc giảm, lúc tăng, giá nguyên nhiên liệu không ổn định, v.v... Nguyên nhân do chính sách xuất khẩu lương thực, chính sách biên mậu giữa Việt Nam và Trung Quốc, Chính sách thuế của Phillipine luôn thay đổi, hơn nữa do sự biến đổi khí hậu làm cho mùa màng thất thu và tình hình dịch bệnh covid 19 kéo dài đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến việc kinh doanh của các Doanh Nghiệp và các cảng trong khu vực. Đối với cảng An Giang thì Ban Tổng Giám Đốc đã thực hiện tốt chức năng quản trị, điều hành sản xuất, triển khai nhiều giải pháp kịp thời ở từng thời điểm, thực hành tốt chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí, đã tháo gỡ được những khó khăn, tiếp tục duy trì sản xuất kinh doanh ổn định, bảo đảm được đời sống, thu nhập để cán bộ công nhân viên, người lao động yên tâm công tác.

V. Hoạt động đầu tư:

Để phục vụ cho công tác xếp dỡ, vận chuyển hàng hóa cũng như cơ sở hạ tầng trong nhiệm kỳ 2016 -> 2020 Công Ty đã đầu tư với tổng số tiền: 17.437.120.000 đồng. Trong đó gồm:

- Nhà ở xá lan	: 51.000.000 đồng.
- 01 xe chụp container	: 6.154.545.000 đồng.
- 02 đầu máy kéo:	: 206.000.000 đồng.
- 04 gàu cạp	: 293.000.000 đồng.
- 02 băng tải nâng hạ	: 417.636.000 đồng.
- 02 máy phát điện 70 KVA hiệu Denyo	: 290.000.000 đồng.
- 06 sơ mi ro7mooc tải 40 feet	: 1.661.216.000 đồng.
- 01 cần trục bánh xích Sumitomo	: 2.511.691.000 đồng.
- 02 máy đào bánh xích Sumitomo và Komatsu	: 844.841.000 đồng.

- 01 xe ô tô 7 chỗ hiệu Chevrolet trailazer : 1.004.045.000 đồng.
- Nâng cấp bãi chứa hàng kho B (số 2) : 963.309.000 đồng.
- Xây dựng bờ kè khu đất sở GTVT (cũ) : 3.039.837.000 đồng.

VI. Thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động, thù lao HDQT, BKS:

Bảng thống kê thu nhập bình quân 1 lao động/tháng

Năm	Số lao động bình quân	Tổng quỹ lương thưởng (ĐVT: Triệu đồng)	Mức thu nhập bình quân Người/tháng (ĐVT: nghìn đồng)
2016	210	15.401	6,1
2017	185	12.365	5,6
2018	160	12.234	6,7
2019	152	13.023	7,4
2020	148	13.966	8,1

Năm năm qua Công Ty đã giải quyết chế độ chính sách cho người lao động đầy đủ và kịp thời, đúng qui định điều lệ công ty. Việc thực hiện ký hợp đồng giữa Công Ty và Người lao động đúng qui định pháp luật, Công ty tham gia đầy đủ BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động. Công Ty đã thực hiện trả thù lao cho HDQT, BKS với tổng số tiền: 1.968.000.000 đồng.

VII. Kiến nghị:

- Tiếp tục duy trì chất lượng dịch vụ cảng biển đối với khách hàng truyền thống, và tăng cường công tác khai thác hàng hóa nhất là mặt hàng container trong thời gian tới.
- Công ty xây dựng, duy trì chính sách linh hoạt về giá cả với từng khách hàng, từng mặt hàng nhằm duy trì lâu dài khách hàng hiện có và có sức thu hút khách hàng mới trong điều kiện cạnh tranh ngày gay gắt.
- Tiếp tục khai thác tốt mặt hàng gạo xuất khẩu qua các thị trường như: philippines, Indonesia, Malaysia...
- Thường xuyên củng cố, điều tiết lực lượng công nhân xếp dỡ một cách hợp lý, phù hợp với điều kiện làm hàng theo từng thời điểm thực tế.
- Tiếp tục thực hiện đề án nhân sự: Tổ chức, sắp xếp, bố trí nhân sự một cách hợp lý để phát huy hiệu quả nhằm tăng năng suất lao động trong năm 2021 và những năm tiếp theo.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm chống lãng phí của công ty.

VIII. Kế hoạch công tác Nhiệm kỳ 2021 - 2025 của Ban Kiểm Soát:

- * **Nhiệm kỳ 2021 - 2025 Ban Kiểm Soát tập trung một số công việc sau:**
- Một số chỉ tiêu chính tài chính trong nhiệm kỳ 2021-2025:

DVT: Triệu đồng.

Chỉ Tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1/ Sản lượng (tấn)	1.610.000	1.950.000	2.500.000	3.100.000	3.400.000
2/ Doanh Thu	63.5000	78.850	105.140	131.420	155.730
3/ Lợi nhuận trước thuế	5.900	7.000	9.000	11.500	13.700
4/ Vốn điều lệ	138.000	138.000	138.000	138.000	138.000
5/ Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	2,5	3.00	4.00	5.00	6.00
6/ Lợi nhuận sau thuế	4.900	5.600	7.200	9.200	10.960
7/ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ (%)	3,55	4,05	5,22	6,67	7,94

- Tiếp tục giám sát tình hình thực hiện các Nghị Quyết, Quyết Định của Đại Hội Đồng Cổ Đông và tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh qua các năm.

- Xem xét đánh giá kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư xây dựng cơ bản, công tác quản lý điều hành trên cơ sở các báo cáo quyết toán, các báo cáo định kỳ và các tài liệu khác do các phòng ban cung cấp.

- Kiểm tra tình hình trả lương và chế độ cho người lao động ở công ty.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2020. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

CÔNG TY CP CẢNG AN GIANG
BAN KIỂM SOÁT

NGUYỄN THỊ BẠCH MAI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 **Fax:** 0296 3831129
Website: www.angiangport.com.vn

Số: 06/TTr-HDQT.CAG

An Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc: *Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020*

Kính gửi: **Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.**

Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/ 4 /2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông Công ty thông qua vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam ký ngày 09/03/2020.

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 (bản tóm tắt) được đính kèm tài liệu hội nghị.

- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 được đăng tải tại Website công ty: www.angiangport.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HDQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HDQT;
- Lưu VT HDQT.



LÊ VIỆT THÀNH

An Giang, ngày 19 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2020

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam chi nhánh tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

Công ty cổ phần Cảng An Giang báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu chính của báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020 như sau:

• **BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN :**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
1	2		3	4
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		64.296.392.535	58.285.645.896
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1.	10.294.163.175	6.851.482.820
1. Tiền	111		10.294.163.175	6.851.482.820
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		40.000.000.000	35.000.000.000
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2.a	40.000.000.000	35.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.270.304.487	13.317.727.551
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.	9.973.893.672	12.708.712.148
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4.a	33.000.000	921.534.230
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.589.067.464	1.158.091.871
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.3.	(1.325.656.649)	(1.470.610.698)
IV. Hàng tồn kho	140	V.7.	2.054.681.898	2.378.164.746
1. Hàng tồn kho	141		2.054.681.898	2.378.164.746
V- Tài sản ngắn hạn khác	150		677.242.975	738.270.779
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11.a	677.242.975	705.644.481
2. Thuế và các khoản phải thu nhà nước	153	V.13.b	-	32.626.298
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		89.231.485.745	94.342.072.443
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.328.224.800	10.463.660.000
1. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4.b	11.328.224.800	10.463.660.000
II. Tài sản cố định	220		73.195.482.713	78.383.385.276
1. TSCĐ hữu hình	221	V.9.	70.945.229.599	76.133.132.162
- Nguyên giá	222		184.787.736.020	181.431.204.202
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(113.842.506.421)	(105.298.072.040)
2. TSCĐ vô hình	227	V.10.	2.250.253.114	2.250.253.114
- Nguyên giá	228		2.250.253.114	2.250.253.114



TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020	01/01/2020
III. Bất động sản đầu tư	230		0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8.	639.405.800	615.796.800
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		639.405.800	615.796.800
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.911.872.372	3.315.793.147
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2.b	4.320.000.000	4.320.000.000
2. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254	V.2.b	(1.408.127.628)	(1.004.206.853)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.156.500.060	1.563.437.220
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11.b	1.156.500.060	1.563.437.220
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		153.527.878.280	152.627.718.339
NGUỒN VỐN				
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		6.021.638.203	5.780.545.663
I. Nợ ngắn hạn	310		5.425.148.203	5.029.510.213
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12.	226.963.500	472.204.676
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.811.872	1.814.383
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà Nước	313	V.13.a	571.329.332	367.751.908
4. Phải trả người lao động	314		2.921.266.762	2.998.998.448
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15.a	204.545.450	272.727.276
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14.a	586.338.711	630.820.228
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		912.892.576	285.193.294
II- Nợ dài hạn	330		596.490.000	751.035.450
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.15.b	-	204.545.450
2. Phải trả dài hạn khác	337	V.14.b	596.490.000	546.490.000
D- VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		147.506.240.077	146.847.172.676
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.16.	147.506.240.077	146.847.172.676
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		138.000.000.000	138.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		138.000.000.000	138.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		4.920.452.498	4.714.016.369
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		4.585.787.579	4.133.156.307
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	4.433.720
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.585.787.579	4.128.722.587
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		0	0
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		153.527.878.280	152.627.718.339



• KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020	Năm 2019
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1.	57.137.746.005	69.635.598.914
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		57.137.746.005	69.635.598.914
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2.	43.467.120.085	55.586.547.668
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		13.670.625.920	14.049.051.246
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3.	2.666.378.022	1.616.739.680
7. Chi phí tài chính	22	VI.4.	404.276.119	35.853.560
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		0	20.911.066
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5.	1.526.140.743	1.532.540.509
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5.	9.041.536.758	8.910.019.174
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		5.365.050.322	5.187.377.683
11. Thu nhập khác	31		6.330.586	37.212.680
12. Chi phí khác	32		2	8.651.000
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		6.330.584	28.561.680
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+ 40)	50		5.371.380.906	5.215.939.363
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.7.	785.593.327	1.087.216.776
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		4.585.787.579	4.128.722.587
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8.	259	233

- Toàn văn Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 được đăng tải tại Website công ty: www.angiangport.com.vn

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 07/TTr-HĐQT.CAG

An Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang.

Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang được sửa đổi bổ sung ngày 22/ 4 /2016;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định Giá Việt Nam chi nhánh tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm năm 2020 của Công ty, cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền	Ghi chú
01	Lợi nhuận sau thuế năm 2020:	4.585.787.579	
	Trích lập các quỹ		27%/LNST
1.1	Quỹ đầu tư phát triển	229.289.379	5% (Căn cứ Điều 38 – Quy chế tài chính Công ty CP Cảng An Giang)
1.2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	825.441.764	18% (Tương đương 0,83 tháng lương bình quân thực hiện)
1.3	Quỹ khen thưởng ban điều hành	81.056.436	2% (Tương đương 0,62 tháng lương bình quân thực hiện)
02	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các Quỹ (I)	3.450.000.000	
03	Lợi nhuận còn lại các năm trước (II)	0	
04	Tổng lợi nhuận được phân phối (III) = (I) + (II)	3.450.000.000	
05	Chi cổ tức (2,5%/VĐL) (IV)	3.450.000.000	75% / LNST
06	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (IV) – (III)	0	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 08/TTr-HĐQT.CAG

An Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Kính gửi: **Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;
- Căn cứ định hướng phát triển, vị thế, năng lực và tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Hội đồng quản trị kính trình Đại Hội đồng cổ đông Công ty thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021, cụ thể như sau:

*** Một số chỉ tiêu chính năm 2021:**

- Sản lượng (tấn thông qua) : 1.610.000 tấn.
- Doanh thu : 63.500.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 5.900.000.000 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế : 4.900.000.000 đồng.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá các yếu tố môi trường kinh doanh và năng lực sản xuất kinh doanh cũng như kết quả thực hiện năm 2020 đã đạt được.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 09/TTr-HĐQT.CAG

An Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua quyết toán quỹ tiền lương năm 2020

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

- Căn cứ Nghị định số: 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ; Thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

Nay, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2020, như sau:

1/- Quyết toán quỹ tiền lương của người lao động năm 2020:

- Tổng quỹ tiền lương: **11.927.341.296 đồng.**

(Bằng chữ: Mười một tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, ba trăm bốn mươi một nghìn, hai trăm chín mươi sáu đồng).

2/- Quyết toán quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2020:

- Tổng quỹ tiền lương: **1.574.400.000 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm bảy mươi bốn triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129
Website: www.angiangport.com.vn

Số: 10/TTr-HĐQT.CAG

An Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Kế hoạch quỹ tiền lương năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

Nay, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Kế hoạch tiền lương năm 2021, như sau:

1/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người lao động năm 2021:

- Tổng quỹ tiền lương: **12.324.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Mười hai tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu đồng)

2/- Kế hoạch quỹ tiền lương của người quản lý chuyên trách công ty năm 2021:

- Tổng quỹ tiền lương: **1.464.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu đồng).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129
Website: www.angiangport.com.vn

Số: 11/TTr-HĐQT.CAG

An Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2020 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

Để đảm bảo chế độ thù lao cho HĐQT, BKS đi đôi với việc nâng cao tính trách nhiệm, động viên khuyến khích việc tăng cường công tác quản lý của HĐQT và sự giám sát tốt của BKS trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT hàng năm;

Nay, Hội đồng quản trị xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2020 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021, như sau:

I/ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2020:

1/- Thù lao Hội đồng quản trị năm 2020 : 372.000.000 đồng/năm.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 72.000.000 đồng/năm;
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người) : 60.000.000 đồng/năm;
- Các thành viên Hội đồng quản trị (05 người): 240.000.000 đồng/năm;

(Thành viên HĐQT: 48.000.000 đồng/người/năm x 05 người = 240.000.000 đồng/năm)

2/- Thù lao Ban kiểm soát năm 2020 : 48.000.000 đồng/năm.

- Trưởng Ban kiểm soát (01 người): không (do hưởng lương chuyên trách);
- Các thành viên Ban kiểm soát (02 người) : 48.000.000 đồng/năm;

(Thành viên BKS: 24.000.000 đồng/người/năm x 02 người = 48.000.000 đồng/năm)

* Năm 2020 Công ty đã thực hiện trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ với tổng số tiền là: **420.000.000 đồng.**



II/ Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty năm 2021:

Chức danh		Lương BQ NQL chuyên trách/ tháng		Thù lao dự kiến năm 2021	
A. Thù lao Quý I năm 2021 (03 tháng)					
Chủ tịch HĐQT	NĐD			6.000.000	18.000.000
Phó Chủ tịch HĐQT	NĐD	TGD	34.000.000	5.000.000	15.000.000
TV HĐQT (05 người)		Phó TGD	31.000.000	4.000.000	60.000.000
TV BKS (02 người)		Trưởng BKS	26.000.000	2.000.000	12.000.000
				Tổng cộng (A):	105.000.000
B. Thù lao Quý II, III, IV năm 2021 (09 tháng)					
Chủ tịch HĐQT	NĐD			6.000.000	54.000.000
Phó Chủ tịch HĐQT	NĐD	TGD	34.000.000	5.000.000	45.000.000
TV HĐQT (03 người)		Phó TGD	31.000.000	4.000.000	108.000.000
TB KS (01 người)		Trưởng BKS	26.000.000	3.000.000	27.000.000
TV BKS (02 người)		Trưởng BKS	26.000.000	2.000.000	36.000.000
				Tổng cộng (B):	270.000.000
				Tổng cộng (A) + (B):	375.000.000



Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát công ty năm 2020 và Kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 01/TTr-BKS.CAG

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang (Công ty) được sửa đổi bổ sung ngày 22/4/2016;

Ban kiểm soát kính trình Hội đồng quản trị danh sách các công ty kiểm toán năm 2021, như sau:

- 1/- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (Chi nhánh tại TP.HCM);
- 2/- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (Chi nhánh tại TP.Cần Thơ);
- 3/ Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm Định giá Việt Nam (AVA) (Chi nhánh tại TP.HCM)
- 4/- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (Chi nhánh tại TP.HCM);

Đại hội đồng cổ đông thường niên ủy quyền Ban kiểm soát lựa chọn một đơn vị kiểm toán trong số các công ty kiểm toán nêu trên với mức giá kiểm toán cạnh tranh và chất lượng kiểm toán phù hợp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN THỊ BẠCH MAI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 Fax: 0296 3831129
Website: www.angiangport.com.vn

Số: 12 /TTr-CAG

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH
V/v Sửa đổi Điều lệ Công ty CP Cảng An Giang

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Nội dung Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định:

“Điều 310. Điều khoản chuyển tiếp

20. Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.”

Nay, Hội đồng quản trị đã xây dựng Điều lệ công ty theo hướng dẫn tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ này.

Bản Dự thảo Điều lệ chi tiết được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



Số: 13 /TTr-CAG

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang;

Nội dung Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định:

“Điều 310. Điều khoản chuyển tiếp

20. Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.”

Nay, Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty theo hướng dẫn tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế này.

Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị công ty chi tiết được đính kèm theo Tờ trình này.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang
Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535 **Fax:** 0296 3831129
Website: www.angiangport.com.vn

Số: 14 /TTr-CAG

An Giang, ngày 10 tháng 5 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang;

Nội dung Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định:

“Điều 310. Điều khoản chuyển tiếp

20. Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.”

Nay, Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị công ty theo hướng dẫn tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế này.

Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị chi tiết được đính kèm theo Tờ trình này.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, TGD;
- Lưu VT HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LÊ VIỆT THÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, An Giang

Điện thoại: 0296 3831447 - 3831535

Fax: 0296 3831129

Website: www.angiangport.com.vn

Số: 15 /TTr-CAG

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Cảng An Giang;

Nội dung Khoản 20 Điều 310 Nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định:

"Điều 310. Điều khoản chuyển tiếp

20. Công ty đại chúng có trách nhiệm xây dựng Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, Nghị định này và các văn bản pháp luật có liên quan, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp gần nhất tính từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành."

Nay, Ban kiểm soát đã xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát công ty theo hướng dẫn tại Thông tư số 116/2020/TT-BTC và kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế này.

Dự thảo Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát chi tiết được đính kèm theo Tờ trình này.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



NGUYỄN THỊ BẠCH MAI



CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG
Quốc lộ 91, Tổ 15, K.Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, Tỉnh An Giang
Điện thoại: 0296 3831447 – 3831535 Fax: 0296 3831129
Website: <https://angiangport.com.vn/>

QUY CHẾ

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ THÀNH VIÊN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2021 - 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG AN GIANG

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng An Giang;

Ban Kiểm phiếu Đại hội công bố Quy chế đề cử, ứng cử bầu thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025 tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 Công ty Cổ phần Cảng An Giang như sau:

I. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Cảng An Giang
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

II. Chủ tọa tại đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT; Ban Kiểm soát
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có)

III. Quy chế đề cử, ứng cử HĐQT

- Số lượng thành viên HĐQT: **05 người**

- Nhiệm kỳ: 5 năm từ: 2021- 2025

- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa: không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử HĐQT: (Theo Điều 274 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP, Khoản 2,3 Điều 24 Điều lệ công ty)

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử tối đa một ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba ứng viên;
- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn ứng viên;
- Từ 65% trở lên được đề cử tối đa năm ứng viên;

- Danh sách ứng cử hoặc đề cử ứng viên HĐQT phải gửi đến công ty chậm nhất 3 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ để công ty có thời gian xem xét, thẩm tra hồ sơ lý lịch của ứng viên.

- Do phải thẩm tra lý lịch, xem xét tư cách ứng viên thỏa các yêu cầu theo quy định của pháp luật hiện hành và theo yêu cầu của HĐQT, công ty không chấp nhận hình thức đề cử hoặc tự ứng cử tại Đại hội do việc này đã thông báo từ trước khi tổ chức Đại hội.

- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: Ứng cử viên tham gia HĐQT phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (Theo khoản 1, Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Điều 275 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)

a. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14);

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;

- Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của cùng 01 công ty đại chúng;

- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác;

b. Thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Các quy định tại điểm a khoản này;
- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

- Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;

- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;

- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

IV. Quy chế đề cử, ứng cử của Ban kiểm soát:

- Số lượng thành viên BKS : 3 người
- Nhiệm kỳ: 5 năm từ: 2021- 2025
- Số lượng ứng cử viên BKS tối đa: không hạn chế.

1. Quyền đề cử, ứng cử Ban Kiểm soát (Căn cứ theo Điểm 2, Khoản 1, Điều 32 Điều lệ Công ty).

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông (tính tới thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2021) có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

Số lượng ứng viên mà cổ đông hoặc nhóm cổ đông có quyền đề cử thực hiện như sau:

- Từ 5% đến dưới 10% được đề cử tối đa một ứng viên;
- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai ứng viên;
- Từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba ứng viên;

- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn ứng viên;
- Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên;
 - Danh sách ứng cử hoặc đề cử ứng viên BKS phải gửi đến công ty chậm nhất 3 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCD để Công ty có thời gian xem xét, thẩm tra hồ sơ lý lịch của ứng viên.
 - Do phải thẩm tra lý lịch, xem xét tư cách ứng viên thỏa các yêu cầu theo quy định của Pháp luật hiện hành và theo yêu cầu của HĐQT, BKS, Công ty không chấp nhận hình thức đề cử hoặc tự ứng cử tại Đại hội do việc này đã thông báo từ trước khi tổ chức Đại hội.
 - Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định của pháp luật hiện hành.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Ban Kiểm soát: (Theo Điều 169 của Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, khoản 2 Điều 286 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP)

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2, Điều 17 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, cha chồng, cha vợ, mẹ đẻ, mẹ nuôi, mẹ chồng, mẹ vợ con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không được là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;

V. Nguyên tắc bầu cử:

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.
- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.

- Ban kiểm phiếu do chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị.

VI. Phương thức bầu cử:

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

- Phương thức bầu cử: *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14)*

- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);

- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;

- Cách ghi Phiếu bầu cử:

- + Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu.

- + Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng.

- + Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô số phiếu bầu thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “số phiếu bầu”.

- Phiếu bầu cử sẽ được bỏ vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu.

- Phiếu bầu cử hợp lệ: là phiếu bầu theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu bầu, phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của đại biểu tham dự.

- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu bầu;

- Gạch tên các ứng cử viên;

- Phiếu bầu không theo mẫu in sẵn do ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu treo của công ty, hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài qui định cho phiếu bầu;

- Số ứng viên mà đại biểu bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu;

- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng cử viên của các đại diện lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu;

- Phiếu nộp sau khi Ban kiểm phiếu đã mở niêm phong thùng phiếu

- Không có chữ ký của đại biểu tham dự.

- Việc kiểm phiếu: Tiến hành dưới sự giám sát của đại diện cổ đông (nếu cần).

- Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, việc kiểm phiếu sẽ được tiến hành dưới sự giám sát của Ban kiểm phiếu.

- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với chủ toạ đoàn giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

- Phiếu bầu cử sau khi kiểm sẽ được lưu trữ theo quy định và mở ra theo yêu cầu của Đại hội cổ đông của công ty.

VII. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

VIII. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT, BKS

Mẫu biểu được đăng tải trên website của công ty: www.angiangport.com.vn

1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT (theo mẫu)

- Sơ yếu lý lịch (theo mẫu)

- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú (nếu có)

- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hoá và trình độ chuyên môn (nếu có)

- Giấy xác nhận tỷ lệ sở hữu của cổ đông/ nhóm cổ đông thỏa mãn điều kiện đề cử như trong điều lệ công ty quy định.

- Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực của các thông tin các nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT và BKS.

2. Địa điểm và thời hạn nhận hồ sơ

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Cảng An Giang trước 16h ngày .08.. tháng .05.. năm 2021 theo địa chỉ sau:

Văn phòng Hội đồng quản trị - Công ty Cổ phần Cảng An Giang

+ Địa chỉ: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, P.Mỹ Thạnh, TP. Long Xuyên, Tỉnh An Giang

+ Điện thoại : 0296 3831 447 -3831 535 Fax: 0296 3831 129

- Dựa vào Hồ sơ đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, Thư ký Đại hội sẽ lập Danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện qui định để bầu HĐQT.

- Danh sách ứng cử viên HĐQT được ghi đầy đủ họ và tên.

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử đề cử thành viên để bầu vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng An Giang tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng An Giang kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội cổ đông thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LÊ VIỆT THÀNH

Số: 17/TTr-HĐQT.CAG

An Giang, ngày 19 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua số lượng thành viên, cơ cấu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2025 và Danh sách bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty CP Cảng An Giang

Kính gửi: **Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cảng An Giang;
- Căn cứ Thư mời ngày 16/04/2021 của Hội đồng quản trị (HĐQT) gửi tới các cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2021 và đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) Công ty CP Cảng An Giang nhiệm kỳ 2021-2025.

Căn cứ kết quả tiếp nhận hồ sơ đề cử, ứng cử nhân sự dự kiến bầu cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2025

HĐQT Công ty Cổ phần Cảng An Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua số lượng thành viên, cơ cấu HĐQT, thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2025 và Danh sách bầu thành viên HĐQT, thành viên BKS như sau:

1. Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách bầu HĐQT nhiệm kỳ 2021-2025:

1.1. Số lượng thành viên, cơ cấu HĐQT: gồm 05 thành viên, trong đó có 01 thành viên HĐQT độc lập.

1.2 Danh sách ứng cử viên bầu giữ chức danh thành viên HĐQT.

STT	Họ tên ứng cử viên	Năm sinh	Chức vụ hiện tại tại CTCP Cảng An Giang	Chức danh dự kiến bầu bổ nhiệm	Điều kiện/tiêu chuẩn
1	LÊ VIỆT THÀNH	10/06/1970	Chủ tịch HĐQT đương nhiệm	Thành viên HĐQT	Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định
2	BÙI THÀNH HIỆP	04/12/1967	Phó Chủ tịch HĐQT đương nhiệm	Thành viên HĐQT	Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định
3	TRẦN VĂN CAM	07/01/1971	Thành viên HĐQT đương nhiệm	Thành viên HĐQT	Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định



4	NGUYỄN QUỐC BẢO	01/03/1978	Thành viên HĐQT đương nhiệm	Thành viên HĐQT	Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định
5	PHAN THÀNH TIẾN	15/11/1958	Cổ đông - CTCP Cảng An Giang	Thành viên HĐQT Độc lập	Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định

2. Thông qua số lượng, cơ cấu và danh sách bầu BKS nhiệm kỳ 2021-2025:

2.1. Số lượng thành viên, cơ cấu BKS: gồm 03 thành viên.

2.2 Danh sách ứng cử viên bầu giữ chức danh thành viên BKS.

STT	Họ tên ứng cử viên	Năm sinh	Chức vụ hiện tại tại CTCP Cảng An Giang	Chức danh dự kiến bầu bổ nhiệm	Điều kiện/ tiêu chuẩn
1	TRẦN THỊ THU TRÀ	04/09/1981	Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm	Thành viên Ban Kiểm soát	Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định
2	TRẦN THỊ THÚY HẠNH	17/03/1983	Thành viên Ban Kiểm soát đương nhiệm	Thành viên Ban Kiểm soát	Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định
3	PHẠM VĂN THÀNH	07/07/1983	Phó phòng Vật tư Kỹ thuật - Công ty CP Cảng An Giang	Thành viên Ban Kiểm soát	Đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định



(Lý lịch trích ngang của các nhân sự dự kiến bầu thành viên HĐQT, BKS đính kèm).

Như vậy tại kỳ đại hội này, Công ty CP Cảng An Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét các ứng cử viên bầu giữ các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 – 2025 đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho biểu quyết thông qua.

Trân trọng kính trình !

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
- HĐQT, BKS, BTGD;
- Thư ký HĐQT;
- Lưu VT HĐQT.



LÊ VIỆT THÀNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

1/ Họ và tên:	Lê Việt Thành
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	10/06/1970
4/ Nơi sinh:	Hương Khê, Hà Tĩnh.
5/ CMND: 023620039	ngày cấp: 07/03/2012
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 24/4/6 đường Trần Ngọc Diện, phường Thảo Điền, Quận 2, TP.HCM.
9/ Số điện thoại công ty:	<i>Số điện thoại di động:</i> 0908 300 859
10/ Địa chỉ email:	levietthanh@scic.vn
11/ Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh; Kỹ sư kinh tế vận tải biển; Bằng quản lý rủi ro và doanh nghiệp bảo hiểm
12/ Quá trình công tác:	
+ Từ năm 1992 đến năm 1993	Nhân viên Giao nhận, Cty Giao nhận và xếp dỡ kho bãi Nhà Bè
+ Từ năm 1993 đến năm 1994	Kế toán viên, Xí nghiệp In Hải quan, Tổng Cục Hải quan
+ Từ năm 1994 đến năm 2005	Chuyên viên; Trưởng phòng Bảo hiểm tài sản; Trưởng phòng bồi thường - Cty Bảo hiểm TP.Hồ Chí Minh
+ Từ năm 2005 đến năm 2007	Phó Tổng giám đốc - Công ty Cổ phần Bảo hiểm AAA
+ Từ năm 2007 đến nay	Phó Giám đốc; Đảng ủy viên; Bí thư chi bộ, Chinh nhánh khu vực phía Nam – Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn nhà nước;
+ Từ T4/2009 đến T4/2014	Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Công ty CP Bảo Minh.
+ Từ năm 2010 đến năm 2015	Phó Chủ tịch HĐQT, CTCP Dược phẩm TV.PHARM
+ Từ năm 2013 đến T4/2016	Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Khoáng sản Bà Rịa-Vũng Tàu.
+ Từ năm 2012 đến năm 2015	Thành viên HĐQT, Công ty CP Kho vận Miền Nam
+ Từ T7/2018 đến năm 2020	Chủ tịch HĐQT, Công ty In Tổng hợp Cần Thơ
+ Từ T9/2019 đến nay	Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH MTV Khai thác chế biến Đá An Giang



+ Từ T4/2020 đến nay	Thành viên HĐQT, Tổng Công ty CP Bảo Minh
+ Từ T6/2020 đến nay	Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Đóng tàu và Dịch vụ Dầu khí
+ Từ T4/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Cảng An Giang
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<ul style="list-style-type: none"> - Phó Giám đốc; Đảng ủy viên; Bí thư chi bộ, Chính nhánh khu vực phía Nam – Tổng Công ty đầu tư kinh doanh vốn nhà nước; - Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Cảng An Giang. - Chủ tịch HĐQT, Công ty TNHH MTV Khai thác chế biến Đá An Giang. - Thành viên HĐQT, Tổng Công ty CP Bảo Minh. - Chủ tịch HĐQT, Công ty CP Đóng tàu và Dịch vụ Dầu khí.
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 02/04/2021) trong đó: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm%
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	Không
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không



Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đính kèm là Danh sách người có liên quan

An Giang, ngày 08 tháng 05 năm 2021

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Le Viet Thanh
 Lê Việt Thanh

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

1/ Họ và tên:	Bùi Thành Hiệp
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	04/12/1967
4/ Nơi sinh:	Xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.
5/ CMND: 350842343	ngày cấp: 07/07/2017
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	225 Lê Văn Nhung, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0948 484848
10/ Địa chỉ email:	buihanhhiiep1967@gmail.com
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Tài chính Kế toán
12/ Quá trình công tác:	
+ Từ năm 1985 đến năm 1986	Nhân viên thống kê – Kế hoạch, Cảng Mỹ Thới
+ Từ năm 1986 đến năm 1989	Học Trung cấp Giao thông Vận tải VI – TP.HCM
+ Từ năm 1989 đến năm 1992	Cán bộ thống kê tổng hợp phòng Kế hoạch, Cảng Mỹ Thới
+ Từ năm 1992 đến năm 1995	Phó phòng Dịch vụ Tổng hợp, Cảng Mỹ Thới
+ Từ năm 1995 đến năm 1998	Trưởng phòng Dịch vụ Tổng hợp, Cảng Mỹ Thới An Giang
+ Từ năm 1998 đến năm 2000	Phó Giám đốc, Cảng Mỹ Thới An Giang
+ Từ năm 2000 đến năm 2010	Giám đốc, Cảng Mỹ Thới An Giang; Bí thư Đảng ủy Công ty
+ Từ năm 2010 đến năm 2015	Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cảng An Giang



+ Từ năm 2016 đến nay	Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Tổng Giám đốc CTCP Cảng An Giang
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	- Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Kiêm Tổng Giám đốc - Bí thư Đảng ủy Công ty CP Cảng An Giang.
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 02/04/2021) trong đó:	4.142.400 cổ phần, chiếm 30,02% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước - Công ty TNHH	4.140.000 cổ phần, chiếm 30,00% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	2.400 cổ phần, chiếm 0,02% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Bùi Dương Công Thành – Mối quan hệ: Con; nắm giữ: 40.700 cổ phần, chiếm 0,29% vốn điều lệ
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

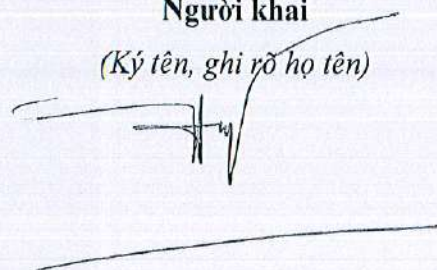
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đính kèm là Danh sách người có liên quan

An Giang, ngày 07 tháng 05 năm 2021

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Bùi Thành Hiệp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

1/ Họ và tên:	Trần Văn Cam
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	07/01/1971
4/ Nơi sinh:	Xã Mỹ Hiệp, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
5/ CMND: 350920773	ngày cấp0: 09/09/2019
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	27B/10 Trần Quốc Tàng, K Đông Hưng, P Đông Xuyên, TPLX, An Giang
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0908 154 991
10/ Địa chỉ email:	vancamcmt@gmail.com
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Doanh nghiệp
12/ Quá trình công tác:	Công ty CP Cảng An Giang
Từ năm 2005 đến năm 2007	Đội trưởng Đội Kiểm điểm giao nhận hàng hóa kho hàng
Từ năm 2007 đến năm 2010	Phó phòng Điều độ - kiêm Đội trưởng Đội Kiểm điểm giao nhận hàng hóa kho hàng;
Từ năm 2010 đến năm 2011	Trưởng phòng TCHC-LĐTL
Từ tháng 04/2011 tháng 04/2016	Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc - kiêm Trưởng phòng TCHC-LĐTL.
Từ tháng 05/2016 đến nay	Thành viên Hội đồng Quản trị - kiêm Phó Tổng Giám đốc - kiêm Trưởng phòng TCHC-LĐTL-PC - kiêm Chánh Văn phòng HĐQT.
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	- Thành viên Hội đồng Quản trị; Kiêm Phó Tổng Giám đốc - kiêm Trưởng phòng TCHC-LĐTL-PC; kiêm Chánh Văn phòng HĐQT. - Phó Bí thư Đảng ủy Công ty CP Cảng An Giang. - Chủ tịch CĐCS CTCP Cảng An Giang.



14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 02/04/2021) trong đó:	3.172.800 cổ phần, chiếm 22,99% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	3.171.600 cổ phần, chiếm 22,98% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	1.200 cổ phần, chiếm 0,009% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Bùi Thị Oanh – Mối quan hệ: vợ; nắm giữ: 1.400 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không



Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đính kèm là Danh sách người có liên quan

An Giang, ngày 07 tháng 05 năm 2021

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Trần Văn Cam

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Hội đồng quản trị)

1/ Họ và tên:	Nguyễn Quốc Bảo
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	01/03/1978
4/ Nơi sinh:	Thốt Nốt, TP.Cần Thơ
5/ CMND: 361863348	ngày cấp: 14/04/2015
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	6/40 Trần Hưng Đạo, khóm Thới Hòa, phường Mỹ Thạnh, TP.Long Xuyên, tỉnh An Giang.
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0939 182 779; 0903 392879
10/ Địa chỉ email:	
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
12/ Quá trình công tác:	
- Tháng 4/2011 đến 5/2016	- Thành viên HĐQT, Công ty CP Cảng An Giang.
- Tháng 5/2016 đến nay	- Thành viên HĐQT, Công ty CP Cảng An Giang.
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	- Thành viên HĐQT, Công ty CP Cảng An Giang. - Giám đốc Công ty TNHH MTV XNK Hùng Anh
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 02/04/2021) trong đó:	1.579.000 cổ phần, chiếm 11,44% % vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của Công ty TNHH MTV XNK Hùng Anh	1.579.000 cổ phần, chiếm 11,44% % vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	



16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

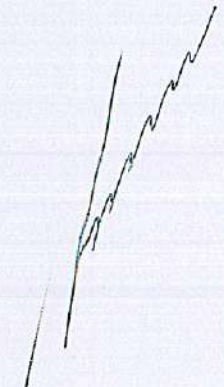
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đính kèm là Danh sách người có liên quan

An Giang, ngày 10 tháng 05 năm 2021

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Quốc Mão



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	PHAN THANH TIẾN
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	15-11-1958
4/ Nơi sinh:	Lai Bè - Tiền Giang
5/ CMND: 360031711	ngày cấp: 13/11/2018 tại CA. Cần Thơ
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	185 Đường số 3 Khu CB-GVĐHC ^{P. An Khánh - C. Thới Bình - Kiên Giang}
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0913870307
10/ Địa chỉ email:	phanthanh.tien.058@gmail.com
11/ Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư cơ khí, MBA (STKD)
12/ Quá trình công tác:	<p>+ Từ 10/1974..... đến 10/1977: Học sinh THPT huyện Mỹ Xuyên, Sóc Trăng</p> <p>+ Từ 10/77..... đến 11/82.....: Học viên ĐHQG đến 4/82 TN, Kỹ sư cơ khí..... 10/77 đến 11/82 ĐHQG</p> <p>+ Từ 1982..... đến 12/2018...: Làm việc tại Cảng biển Thới Bình và làm nhiều chức vụ Từ tháng 12/2018 về hưu. (Đi hưu đồng quỹ, Tổng GĐ)</p>
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	<p>- cố vấn BCH Hiệp Hội Cảng Biển VN</p> <p>- giám đốc điều hành Công ty cổ phần phát triển Quang Minh Logistics (Khu vực đầu chuỗi logistics Quang Minh)</p>
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày) trong đó:	15.500..... cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông cổ phần, chiếm% vốn điều lệ



+ Cá nhân sở hữu:	A.S. 0.50..... cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
15/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/ Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: - Mỗi quan hệ: năm giữ: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
 - Mỗi quan hệ: năm giữ: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
 - Mỗi quan hệ: năm giữ: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	



Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Dính kèm là Danh sách người có liên quan

..... *Cao Thế* ngày 05 tháng 05 năm 2021

Công chứng chứng thực chữ ký của người khai hoặc xác nhận của tổ chức đang làm việc hoặc xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền về việc người khai đăng ký hồ sơ thường trú tại địa bàn

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

[Handwritten signature]
Phan Thanh Tiến

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên cá nhân/ tổ chức	Số tài khoản giao dịch (nếu có)	Chức vụ/ Quan hệ	Giới tính	Địa chỉ	Số CMND/ Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp	Số lượng cổ phần sở hữu	Điện thoại	Fax	Quốc tịch

..... ngày tháng năm 2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho các ứng viên vào Ban Kiểm soát)

1/ Họ và tên:	Trần Thị Thu Trà
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	04/09/1981
4/ Nơi sinh:	Tây Ninh
5/ CCCD: 072181002341	ngày cấp: 08/05/2017
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	04 Võ Trường Toản, P.An Phú, Quận 2, TP.Hồ Chí Minh
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0938 527 566
10/ Địa chỉ email:	tranthithutra@scic.vn
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
12/ Quá trình công tác:	
- Tháng 4/2004 đến 12/2006	Chuyên viên tín dụng, Ngân hàng Phát triển Việt Nam
- Tháng 1/2007 đến 06/2008	Phó Giám đốc Tài chính, Thành viên HĐQT Cty CP Bảo hiểm Bảo Tín
- Tháng 4/2011 đến 3/2014	Thành viên Ban kiểm soát, Cty CP Cơ khí Ngân hàng
- Tháng 4/2012 đến 4/2016	Thành viên HĐQT, Cty CP Thủy Sản Cửu Long
- Tháng 5/2018 đến nay	Thành viên HĐQT Cty CP Địa ốc Vĩnh Long
- Tháng 7/2008 đến nay	Chuyên viên đầu tư, Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước – Chi nhánh khu vực phía Nam
- Tháng 5/2016 đến nay	Thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Cảng An Giang
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban kiểm soát - Công ty CP Cảng An Giang



14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 02/04/2021) trong đó: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	Không
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết:	Không
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	Không
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đính kèm là Danh sách người có liên quan

An Giang, ngày 07 tháng 05 năm 2021

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



Trần Thị Thu Trà



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	Phạm Văn Thành
2/ Giới tính:	Nam
3/ Ngày tháng năm sinh:	07/07/1983
4/ Nơi sinh:	Long điền B, Huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang
5/ CMND: 351472115	ngày cấp: 13/08/2008
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	Số 266, Ấp Long Thành, Xã Long Điền B, Huyện Chợ Mới, Tỉnh An Giang
9/ Số điện thoại công ty: 02963 831674	Số điện thoại di động: 0986 787 818
10/ Địa chỉ email:	vanthanhcmt@gmail.com
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
12/ Quá trình công tác: + Từ tháng 02/2009 đến : tháng 11/2017 + Từ tháng 11/2017 đến tháng 04/2018: + Từ tháng 05/2018 đến nay :	Là nhân viên phòng kế toán tài vụ thuộc Công Ty CP Cảng An Giang Là nhân viên phòng kỹ thuật vật tư thuộc Công Ty CP Cảng An Giang Là Phó phòng kỹ thuật Vật Tư thuộc Công Ty CP Cảng An Giang
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Phó phòng kỹ thuật Vật tư Thuộc Công Ty CP Cảng An Giang
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày) trong đó:	100 cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ



+ Cá nhân sở hữu:	100 cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: – Mối quan hệ:; nắm giữ: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
 – Mối quan hệ:; nắm giữ: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
 – Mối quan hệ:; nắm giữ: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
 – Mối quan hệ:; nắm giữ: cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	



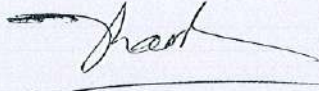
Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đính kèm là Danh sách người có liên quan

An Giang, ngày 05 tháng 05 năm 2021

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)


Phan Văn Thiệu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	TRẦN THỊ THÚY HẠNH
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	17-03-1983
4/ Nơi sinh:	Long Xuyên – An Giang
5/ CMND: 351481426	ngày cấp: 08-01-2016
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	138/17B Trần Hưng Đạo, P.Mỹ Bình, TP. Long Xuyên,AG
9/ Số điện thoại công ty:	Số điện thoại di động: 0918 869105
10/ Địa chỉ email:	hanhcangangiang@gmail.com
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Anh Văn
12/ Quá trình công tác: + Từ tháng 6/2006 đến nay + Từ tháng 05/2016 đến nay : + Từ đến :	Nhân viên phòng kế hoạch Cty CP Cảng An Giang. Thành viên Ban Kiểm Soát Cty CP Cảng An Giang
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	Thành viên Ban Kiểm Soát Cty CP Cảng An Giang.
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày 02/04/2021) trong đó:	400 cổ phần, chiếm 0,03 % vốn điều lệ
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác): cổ phần, chiếm% vốn điều lệ
+ Cá nhân sở hữu:	400 cổ phần, chiếm 0.03 % vốn điều lệ



15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của tổ chức niêm yết: Không – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> <i>cổ phần, chiếm</i>% <i>vốn điều lệ</i>
 – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> <i>cổ phần, chiếm</i>% <i>vốn điều lệ</i>
 – <i>Mối quan hệ:</i>; <i>nắm giữ:</i> <i>cổ phần, chiếm</i>% <i>vốn điều lệ</i>
17/ Những khoản nợ đối với Công ty:	
18/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	
19/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	



Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đính kèm là Danh sách người có liên quan

Long Xuyên, ngày 08 tháng 05 năm 2021

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Trần Thị Thuý Hằng